



LƯU CHỮ
VĂN HOÁ 2122
Số 0563

NGUYỄN KHÁC TRẦN
1-50



LÀNG BẢO LỄ CẦU MẬT

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-Huy-Phách đều mau khỏi cả. Nhưng vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình kỷ.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bảo chỗ rất công phu, có vị phải tâm phơn hàng thang để lấy đường-khi, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị chái cầu thận.

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thân — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rung óc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường môi mết... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, có khi.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý số cầu!

Tinh khí bất sa nhập tử cung — Tinh khí ra rỉ rỉ, không vào tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lành tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thân khí sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt qui đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm Giá 1\$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh bành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, môi xung sưng, ăn ngủ không đều hóa...

Điều kinh chóng ngoi số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI
Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trong.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$80 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buổi tức hoặc ra máu, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Là loại quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên sỏi. Đau lưng, đau tây, nặng tới bực nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có giầy, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tốc rung, giọt thối... uống thuốc này kèm với « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị dị đoan bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hờn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kíp dùng « Bosan cứu khi thân âm » số 37 giá 1p.00 và « Tiểu nhạp khí hư trắng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phong, phạm tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, tắm bồn, lội nước mà vội tắm mà sức dục hoặc những ngày qua nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng đầy khí, nổi từng cục rời lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buốt mõi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ ơ âm âm, mi mắt chớp chơn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sác mại vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phong tích số 13 giá 0p.50. Mọi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phong tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoang dân... thì bệnh không thể nào khỏi được. Mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói tráo đi là giả thuốc, là thành dược 01 đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc này ra đó!

Thư thuốc « bổ huyết phong tê » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc bổ huyết phong tê của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0p50) thì tối lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NĂM CHONG ĐỀ
Hàn, Lành, Nhiệt, tử cung
1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ tường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tử ngữ nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thất tổ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết) chất lỏng không kết được thì đông thì không kết được thì khi.

2) Hành kinh hay rứa nơi cơ mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng đâm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lâu (nhiệt nhập huyết thất). Khỏe những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp và độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hen, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc « Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phá có thể.

Phương thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ich mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo các « Cửu chi hựu cửu » như sau:

Những vị thuốc phải tâm 9 hạt là: rợu, gừng, mật, mồi dấm, nước dưng đen, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại đun, cứ như thế đi 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chi hựu cửu 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐIA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa bệnh những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hen, bỏ mồi, mồi mau đẻ.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thứ là một thứ thuốc giống con chươ trứng có

Lê-Huy-Phách

N° 149, RUE DU COTON — HANOI

BẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đạo-Quỳ, N°5 Théâtre; Hảiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Hảidương; Phú-Vân 3 phố Kho-học Bacninh: Vinh-Stah, 164 phố Tiên-an; Ninhbinh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marche; Thanhbinh Minh-Bức, 97 Jules Piquet; Namdinh: Việt-Long, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hóa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-văn-Thăng, Avenue Khải-định; Nha-trang: Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiện, Dalat: Nam-Nam được-phòng; Phan-rang bazar Từ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-công; Faliso: Châu-Liên, 238 Pont Japonais; Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Đương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhưu-Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Đức-Thành 148 Albert ter Cholou: Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudamot: Phúc Hưng Thái, Tszkhek: Chung Kỳ, Pnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại lý cả.



NGHIỆN, *nghi thâm* : — Ở các nước bên Âu-châu họ cấm hút thuốc phiện thì họ van minh quá gì !

BÙN LẦY NƯỚC ĐONG

ĐỘI KHÔNG QUÂN NAM VIỆT

NÓI đến rượu ắt phải nói đến thuốc phiện. Hai chất thuốc độc bao giờ cũng đi đôi với nhau. người ta nói đến chất này không thể bỏ sót được chất kia. Cũng như về phương diện chính trị, ta nói đến ông Phạm Quỳnh, phải nói đến ông Nguyễn Văn Vĩnh, nói đến ông Bùi Quang Chiêu, phải nói đến ông Nguyễn Phan Long.

Cứ xét theo sự thực, thuốc phiện đối với dân quê tại hai không sao bằng được rượu. Nếu rượu là một thứ xa-xỉ phẩm của dân nghèo, thì thuốc phiện là một thứ xa-xỉ phẩm của nhà giàu của những người hạng trung-lưu trong xã-hội. Song cái hại của thuốc phiện kém phần rộng lại hơn phần sâu. Người uống rượu tuy nhiều nhưng ít người nghiện; còn người nào đã thường dùng đến ả phiện, có nghị lực lắm mới thoát khỏi sự mê đắm rượu lại.

Người hút thuốc phiện như người đứng trên một cái giốc; dưới chân là một cái vực sâu thăm. Đã xuống giốc rồi, thật khó mà leo lên được. Đã xuống giốc, không những thân thể gây yếu đi, tâm hồn cũng dần dần

trụy lạc. Người ta thường chế riêu thân hình người nghiện : vai so, cổ rụt, môi thâm, những triệu chứng của những cơ thể suy mòn. Nhưng ít ai để ý xét đến tinh thần của người nghiện : bao nhiêu chí khí, bao nhiêu đức tính tốt đẹp của người dân đã theo khói thuốc tan ra hư không cả. Người nghiện thực thụ chỉ còn một lạc thú, một mục đích, một lý tưởng : hút. Không còn ai có thể nhờ họ để mưu tính những công cuộc cần đến ý chí, cần đến lòng bác ái ; lòng họ đã khô, tình cảm đã cạn. Đó là chưa kể cái hại đi lại cho con cháu ; cha đã yếu ớt, con khô lờng mà thành người tráng kiện, tinh thần sáng khoái được.

Vì vậy, ở khắp thế giới, dần dần người ta cũng nỗ lực khai chiến với thuốc phiện. Ở các nước Âu, Mỹ, họ cấm ngặt không cho hút hoặc lưu trữ thứ thuốc độc ấy ; ai phạm pháp sẽ bị phạt rất nặng. Con yêu phù dung vì vậy chỉ tác quái ở Á-đông. Nước Tàu là nơi nó hoành hành nhất. Nhưng không phải họ tự dẫn vào chỗ chết ; ai này hẳn còn nhớ chuyện triều đình Mãn-Thanh dỡ thuốc phiện của nước Anh xuống để

Nước Anh khai chiến với Tàu rồi từ ngày Tàu bại trận, ả phù dung làm trụy-lạc dân Tàu không biết bao nhiêu mà kể. Gần đây, phong trào bài trừ nạn nha-phiện nổi lên rất dữ dội. Tướng-giới-Thạch đã phải dùng đến những phương pháp tối khổ liệt : số người bị bắt vì hút thuốc kè có hàng ngàn.

Khắp Á-đông ả phù dung chuyên quyền như vậy, nhưng có một nước, con yêu ấy phải chừa mặt : nước ấy là nước Nhật. Không phải vì nước Nhật là một cường-quốc, có tàu bay, có súng trận ; chỉ vì nước ấy cấm ngặt sự hút và buôn thuốc phiện. Lăn đầu bắt được, phạt đã nặng, đến lúc tái-phạm thì sẽ bị tội khổ sai.

Còn ở nước ta ? Đội quân Nam-Việt đi hi-sinh cho nữ thần nha-phiện một ngày một đông. Nếu họ hiền tính, thế nào họ cũng phải nghiêng mình chào những lá cờ in hai chữ « R. O. » phấp phới trên những tiệm bán thuốc. Nhà nước, biết rằng cho dân quyền tự do hi-sinh kia là có hại, nên đã nhiều lần muốn bỏ độc quyền, cấm hẳn việc hút sách, nhưng vì do dự, ngăn ngừa ta chỉ thấy những phương pháp nửa

chừng — như việc tăng giá thuốc — chỉ có lợi cho bọn buôn thuốc lậu mà thôi. Đông-dương hầu thành ra nơi kiếm ăn rất tốt cho bọn này ; những ăn mạng, những vụ buôn lậu xảy ra mấy năm gần đây đã làm nao động dư luận và đã khiến nhân dân cảm biết cái hương vị vàng lẫn máu lẫn sự bi mật của lối buôn của họ.

Trong đội không-quân Việt-Nam kia — không quân vì những lúc thuốc đã ngấm, con nhà nghiện mơ màng phiêu diêu như bay bổng trên mây, như một nhà phi-cơ có tài lướt trên không — đáng thương nhất là hạng thanh-niên trí-thức, hy-vọng của tương lai. Thanh niên dễ cảm, ít nghị lực, nên dễ say đắm ả phù dung. Không có gì khác. Chỉ một ngày chán nản, một giây thất vọng cũng đủ xô đẩy họ xuống vực sâu. Họ muốn quên, mà muốn quên còn gì bằng vài ngón khói nồng nàn, say sưa. Nha-phiện hàn những vết thương của linh hồn một cách nhẹ nhàng, êm ái, nhưng, khi đã hàn xong, là khi năng tiên ấy trở nên một con yêu quái.

(Xem tiếp trang sau)

TỪNG TUẦN LẼ MỘT

Đội không quân Nam-Việt

(Tiếp theo trang trên)

Những thanh niên truy lạc ấy, xã-hội không còn trông mong gì; dân quê không còn mong họ đi dật đi dàu nữa. Truy lạc hơn, bệ rạc hơn nữa là những dân quê mắc nghiện; họ chỉ còn cách nằm dài ngbĩ kể sui giục người khác kiện cáo nhau để kiếm tiền: ở nhà quê, dân nghiện thường làm thầy cò, mà thầy cò nào cũng nghiện cả.

Nhà phiên tại bại vô cùng như vậy, không còn ai có thể vịn vào lẽ gì — dẫu là lẽ làm tiền cho công-quỹ — mà cứ để yên tình thế như bây giờ được. Ta cần phải tìm hết cách trừ khử cái nạn «bàn dận» đi. Cấm ngặt nhân dân hút thuốc phiện, đặt luật trị thật nặng việc buôn thuốc, bỏ hẳn việc bán thuốc cho dân, đặt bệnh viện riêng chữa những người nghiện, đó là những việc cần thiết chính phủ Bình-dân cần làm, nếu muốn cho dân Đông-dương thoát khỏi bàn tay sắt bọc nhung của cô à Phũ-dung.

Nhưng chính-phủ Bình-dân muốn hay không, đó lại là một câu chuyện khác.

Hoàng-Đạo

ĐÌNH NGHIỆP

Bà hôm nay, các hàng ở chợ Đông Xuân, chợ cầu Nam và chợ Hòm ở Hanoi đình nghiệp. Riêng ở chợ Đông Xuân, chủ tịch các hàng hoa quả là những thứ không thể để lâu được, cần các hàng khác từ hàng thịt, hàng rau, đến hàng bát đĩa đều đủ nhân đình công hết thảy. Số người nghỉ hàng có tới năm sáu trăm.

Họ kéo nhau đi đến trước nhà Đốc-ly, đến số cầm biểu tình. Cuộc biểu tình trong trật tự và sự yên lặng. Cho đến mãi đến lần thứ hai tụ họp trước nhà Đốc-ly mới có vài tiếng đến tiếng nước chảy ào ào để giải tán.

Ông Đốc-ly tuyên bố rằng vụ này không phải là một cuộc đình công hẳn, mà là một cuộc đoàn kết của những người bán hàng các chợ để cho dân thành phố thiếu ăn. Vì vậy, ông ta đã ra một đạo nghị đình bất buộc những người bán hàng có giấy phép trong các chợ phải đem đủ hàng và thực phẩm về từ ngày 25 tháng 5 này. Và trong khi đợi họ tuân lệnh, thành phố tự bán lấy thịt, rau cùng các thực phẩm khác.

Theo ông Đốc-ly, họ đình nghiệp vì người ta sui giục làm việc đạo đức. Theo các người bán hàng, thì chỉ vì ba nguyên nhân:

1) Một là thuế chợ quá cao, và của rồi lại tăng lên, họ không kiếm được lãi. Vậy họ xin giảm thuế xuống 50%.

2) Hai là vì cách thu thuế phiến phức. Một con lợn đem bán chẳng hạn phải trả tới ba, bốn lần thuế.

3) Ba là vì các dốt dãi của những người bán vé. Những người này, thường hay lộng quyền và lán nhân, nên họ rất tây làm bất bình.

Chúng tôi mong vụ đình nghiệp này sẽ chóng kết liễu trong sự thỏa thuận và sự nhân nhượng của đôi bên. Có như vậy mới có lợi chung.

MỘT TRIỀU CHỨNG

Ông làng Hội Hợp, huyện Tam-dương, tỉnh Phúc-yên, vừa mới xảy ra một chuyện rất thương tâm: một bà lão ngoài sáu mươi và một người con chừng ba mươi cùng tự tử một lúc.

Khi người ta biết đến cứu, thì bà lão đã chết. Cây mồm thầy cò máu mới hay bà lão đã cắn lưỡi. Còn người con trai thất cổ bằng chiếc áo quần

lại, người ta cứu chữa một lúc làm thì hồi tỉnh.

Hỏi, người ấy khai tên là Đạm, cùng với mẹ tự sát vì kiếm không ra được miếng cơm nuôi thân.

Thật là một cô gái-dĩ, đau đớn. Một triều chứng của sự cực khổ không cùng của dân-giê. Tình cảnh họ như vậy đã lâu lắm, mà phương thuốc quyền sinh, cũng đã nhiều người dùng.

Muốn dân quê ru ngoài cái cảnh huống thảm thế ấy, cần phải đem hết sinh-lực của cả nước để kiếm cho họ miếng ăn, nâng cao trình độ họ. Đó là một việc quan trọng nhất, cần-kíp nhất.

H.Đ

CA ĐẠO MÚI

ÔNG TIỂU ĐI TÂY

Nhân kỷ dấu sào Pa-ri,
Bây tôi nhà nước cử đi rầm người
Kén trong những mặt kỷ tài
Cho sang ném thử mũi đời Lang-sa
Bắc-kỳ, chánh Tiểu làng ta,
Được đi dấu sào, thực là xứng thay!
Phen này cụ chánh đi tây
Hắn đem bửu bối mọi ngày sang phò:
Một con rùa hộp dấu trò,
Một bộ lá với, mây vô mẩm rươi...
Rùa khôn, rùa hời, rùa ơi,
Hề ông dốt dít, mau tôi dàu ra!
Nước chè lá với bên ta
Nay mai hẳn nước Lang-sa biết mùi!
Mắm rươi, khoe với nước người
Rằng bên thuộc địa con... rồi cũng ngon.

T. M. M

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN và GIẢI THƯỞNG L. D.

Về giải thưởng T. L. V. Đ chúng tôi đã nhiều lần nói rõ cách tặng thưởng và đang điều lệ dự thi.

Nay chúng tôi lại vừa nhận được của một bà vô danh gửi tới một số tiền 300.00 để nhờ chúng tôi tặng cuốn sách thứ nhì, nghĩa là cuốn sách có giá trị sau cuốn được chúng tôi tặng giải T. L. V. Đ. Giải thưởng ấy bà gửi tặng yêu cầu lấy tên là «giải thưởng L. D.» Chúng tôi cũng xin theo ý bà để tỏ lòng kính trọng một lực phụ-nữ yêu chuộng và biết khuyến khích quốc văn, tuy chúng tôi không hiểu mà cũng không muốn tìm hiểu nghĩa hai chữ L. D.

Giải thưởng L. D. sẽ cũng như giải thưởng T. L. V. Đ, mỗi năm có một lần.

Biết đâu rồi sau này không có nhiều bà hay nhiều ông theo gương bà vô danh kia mà gửi chúng tôi đặt giải thưởng văn chương nữa. Lúc đó, chúng tôi chỉ sợ không có đủ sách hay xứng đáng với lòng khuyến khích của các ông các bà ấy.

T. L. V. Đ.

GIỚI SÁT SINH



ÔNG NGUYỄN CÔNG TIỂU có chân trong hội Phật giáo. — Giận thật, cứ đến mùa hè là cái mùa cấm « sát sinh » thì mới thấy mặt chúng nó! Lại phải tha chết cho chúng nó một năm nữa chắc?

Câu ó.

Tim việc làm

Đã học qua bốn năm ban Cao đẳng tiểu học, biết đánh máy chữ, haanh kiem tới, chăm chỉ, muốn tìm việc ở một nhà buôn hay dạy học ở các tư gia. Đi xa cũng được.

Xin hỏi: M. Đãng-ngọc-Hồ Yên-Trạch, Thái Bình

NGƯỜI VÀ VIỆC

LẠI TRỤC-XUẤT

TRỤC-XUẤT hình như bây giờ trở nên một cái dịch, như cái dịch chơi yo-yo độ nào. Hồi chuyện ông Diệp văn Kỳ, ông Bùi thế Mỹ trong Nam, nay lại đến chuyện ông Đoàn văn Phong ở bên Lào.

Có gì đâu ? Ông Đoàn văn Phong làm biên tập cho báo *Trăng An*, hiện ở Việntiane.

Rồi người ta không bằng lòng ông ấy thế là ông đi đạ mạt trong *violon* một đêm, rồi ngày mai, linh tiện đưa ông ra khỏi địa phận xứ Lào. Cũng như chính phủ đóng cửa một tờ báo không cần phải viện lẽ gì, ông Phong bị trục xuất người ta cũng không nói là vì tội gì cả.

Làm cho tôi lại nhớ lại nói lo lắng của ông Nguyễn phan Long. Vì nếu ông Long chưa được tòa công nhận là dân An-nam trong Nam thì ông thông đóc miền Nam có thể trục xuất ông ra ngoài Bắc được. Nhưng đến lúc ra Bắc, ông thông sứ miền Bắc cũng có thể báo ông không phải là người An-nam miền Bắc và trục xuất ông về Nam. Ra Bắc không được, vào Nam không xong, có lẽ ông Long phải lơ lửng ở giữa. Nhưng ở trong Trung, ông khám sứ có quyền trục xuất ông ra khỏi địa phận. Có lẽ lúc ấy ông đành sang Lào.

Nhưng sang Lào, ông sẽ được hưởng số phận của ông Phong.

KHÓ LÒNG PHÂN BIỆT

DẤT Đông-dương của ta độ này được người ta nói đến rất nhiều : được thế ta cũng có thể tạm há dạ, không có cái khác, thì cái ấy vậy.



— Tôi không hiểu tại sao anh cứ cố mời tôi về nhà anh ?
— À, tại vợ tôi nó cứ chê tôi là xấu nhất.

Một người Mỹ, trong một tờ tạp chí, nói xấu công việc khai hóa của Pháp ở Đông-dương thậm tệ : nào không lập trường, nào bắt hai vạn phu mô cực nhọc để lấy lợi, nào không muốn để cho người bản xứ dần dần có quyền hành trong những công-cước chung, nào để họ tự do đánh bạc và hút thuốc phiện. Thật là một thiên cáo-trạng khe khắt quá sự thực.

Trái lại, ông Francis de Croisset, một nhà văn Pháp sang chơi Đông-dương về, tuyên bố rằng Đông-dương là một xứ trong những xứ tốt đẹp nhất hoàn cầu.

Phi công Phan-Chiêu, một nhà phóng viên kiêm phi hành gia của một tờ báo lớn bên nước Nhật, vừa gây nên thành tích về vàng trong cuộc bay *Tokio-Londres* mới rồi, thì nhỏ nhẹ báo ta rằng Đông-dương là một xứ đất rộng gấp hai mươi lần đảo Luu-câu, một thuộc địa Nhật, nhưng chưa được mở mang cho lắm.

Mỗi người nói một khác. Khiến cho ta khó lòng mà biểu được Đông-dương là một nơi ngục tối hay là một洞天. Cái đó, tưởng họ hỏi ta thì hơn.

Hoàng-Đạo

NGƯỜI NƯỚC NÀO ?

Người ta còn nhớ Nguyễn-phan-Long

Ông hội miền Nam, ruột lạ làng.

Chia rẽ đồng bào cùng một tờ

Rà làm ba nước : Bắc, Nam, Trung.

Ông nông, ông bán nền tổng cổ

Người Trung, kẻ Bắc, đầu về đó.

Vết sao, rồi quả được như rằng :

Hai bận Mỹ, Kỳ, cam xấu số

Gậy ông, e nó đập lưng ông

Vừa hỏi, vừa lo, phát mũi lòng.

Ông vốn nửa Nam mà nửa Bắc,

Liên chúng có vững ở Nam không ?

Có lẽ nhiều đêm ông mất ngủ,

Cho nên ông mượn Tòa phân tố

Cho hay ông thuộc nước Nam nào,

Que mẹ, que cha, đầu đất tổ ?

Quan tòa chiếu luật bảo ông Long

Rằng : « Nước Sài-gòn chính nước

Ông »

Ông mới thờ đại như trút gánh,

Trở này vững dạ khỏi lòng bồng !

TÚ-MỒ



BANG BẠNH TÂM BÈ

ĐIỀM BẢO

Cải thân

TỪ NGÀY đi ngoài đường, ta không được nghe hát những câu ả náo của bài « Anh Khóa » ; hay « Thủy Văn — Thủy Kiều » nữa, thì ta cũng không thấy ông Á-Nam Trần-tuấn Khái hoạt động trên trường văn tự. Ông lui về làm một người ẩn sĩ, chuyên dịch những bộ chuyện kiếm hiệp và nghĩa hiệp của Tàu.

Nhưng bây giờ những chuyện « hiệp » ấy nghe chừng không chạy nữa.

Ông Á-nam lại xoay ra dịch những thiên « diêm-tĩnh » liêu - thiệt để đăng vào *Đông-dương tạp-chí* mới.

Ông dịch bộ chuyện « Hoa nguyệt ngân » (cứ cái tên nghe cũng đủ mỹ miều rồi.) Tất nhiên, phải có « mấy lời nói đầu », mà dưới mấy lời nói đầu phải có ba chữ « dịch giả đề » cho có vẻ trịnh trọng.

Ông nói :

« Văn thơ và tiểu thuyết ở mỗi thời đại một khác, mà ở mỗi nước cũng một khác. Song nói đến cái chân giá của nó thì bao giờ cũng phẳng phiu tương tự như nhau.

Chân giá là cái gì ? Tức là cái thân của tiểu-thuyết và văn thơ vậy. »

Thế cái thân là cái gì ?

— « Ta đọc câu văn-thơ, ta thấy không những du dương khoan trá, mà lại khiến cho ta cảm động kịch đượm, này ra một tia sáng gì ở cõi tâm linh, đó là cái thân (!) của áng văn thơ.

« Ta đọc một thiên tiểu thuyết, ta thấy không những ông chuột chai lơ (!), mà lại khiến cho ta bí hào phấn phát, nhận thấy một ý thức gì ở trong quãng đời *hư-quan* (!), đó là cái thân của thiên tiểu thuyết... »

Tóm lại cái thân là một cái gì mờ mịt, không định rõ, ai muốn hiểu là cái gì thì hiểu.

Mà ông Á-nam giảng nghĩa cái thân của ông một cách mơ hồ là thế, thì có thành cũng không hiểu !

Lại Puck

NHỮNG câu viết ở mục này về « Những mâu chuyện » của Puck ở *Ich-Illa*, làm cho ông Puck không được bằng lòng.

Không bằng lòng cũng phải. Bởi vì tôi đã đem những ý nghĩa bóng gió không sạch sẽ của ông Puck ra ngoài ánh sáng. Về sự ấy, ông Puck không nói đến, không cãi đến ; mà cái làm sao được, vì chính ông có những ý tưởng đang hồ nghi đó. Vậy nên ông nói lung tung chuyện khác.

Ông nói lung tung lời văn trào phúng, nói đến sự khiêu dâm, bia đặt ra chuyện *Nguyệt Hằng* báo *Trương-tai*.

Ông Puck cứ việc bịa. Vu cáo. Vu cáo đi ! Thế nào cũng còn lại cái gì.

Còn lại cái này : Puck thiếu can đảm, thấy mình thua đánh trống lảng.

Ông Puck ta lại đem số senh văn của Vũ-trung-Phụng với văn trong « Hanoi làm Than » — Sự so sánh đó xin để về phần các độc-giá.

Còn như chúng tôi bảo Puck « viết những mâu chuyện như thế tưởng mình hơn hẳn lắm và tưởng sẽ được người ta khen » mà Puck cãi lại là không tưởng thế bao giờ, thì càng may cho Puck lắm. Không dám tưởng thế tức là cũng đã tự biết rằng những ý nghĩ của mình không được sạch sẽ.

Vậy còn đợi gì không đem gột rửa cái đầu óc ấy đi.

T.L

Hạt san

Sốt rét

Đông Pháp số 3540, trong bài « Lễ đăng quang của vua Georges VI » :

« Lễ đăng quang của vua Georges VI, hoàng đế và vua Anh-cát-lơ, đã cử hành ở Luân-đôn trong một bầu không khí « sốt rét ».

Tiệc thay, bầu không khí ấy tại không uống được kỷ niệm. Nếu được, thì Đông Pháp cũng nên uống một liều.

Trước hay sau

Tiếng Dân số 1058:

... Nhật không có ý thừa nhận Chính phủ Burgos... trước khi các nước — không kể Ý và Đức — chưa thừa nhận.

Rõ cần thận quá! Trước khi thừa nhận đã là thừa thừa nhận rồi, lại còn trước khi thừa thừa nhận nữa.

Trung Bắc say rượu

T. B. T. V. số 8025 trong bài « Trên cõi không trung » :

Hai chiếc tàu bay Nhật thăng thiên bay về.

Nhưng chỉ có chiếc Thần-phong bay về trên đó có hai phi công Nhật. Có lẽ phòng viên báo T. B. say rượu trông một hóa hai.

To tát quá!

Trong bài: « Nghĩa tử biêt » (Viết Nữ số 7).

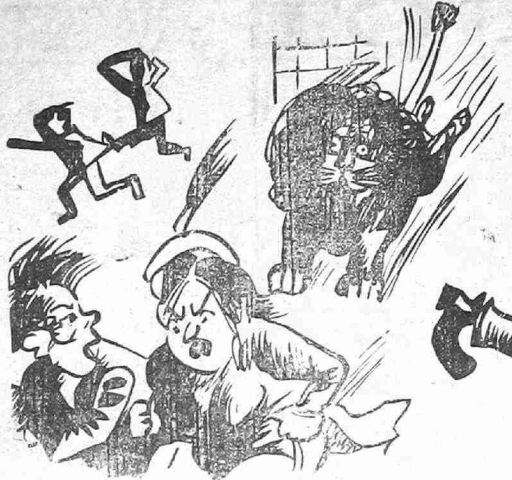
Bệnh viện Nam thành, một buổi cuối xuân thăm đạm kia, tự dưng lòng tôi bỗng nức lên tiếng kêu đau đớn: Em tôi chết rồi!

Thế thì lòng bà to tát quá, vì nó chưa được cả một bệnh viện, để cho cái bệnh viện ấy bỗng nức lên tiếng kêu đau đớn:

Em tôi chết rồi!

Hà. Đái Sạn

SỰ TỬ XÔNG CHUÔNG



CHUÔNG quay lại hỏi vợ. — Kis, bà nó cùng phải chạy à?

Tru'óc Vành Móng Ngủ'a

CHỈ VÌ CHÀNG

THỊ SINH, con người quê mùa, nẫu sông, ngày thơ thế kia, mà bị buộc vào tội ăn cắp đồ nữ-trang của chị dâu. Hay là thị bị cảnh phồn hoa cám dỗ, thị cũng muốn đua chị đua em, vẫn đường ngôi lệch, cấp vi dâm, nên thị đã trót dại? Nhưng không, vì thị vẫn thẹn thò trong bộ áo tư thân bạc màu, trong vành khăn mỏ quạ.

Thị kéo dài yếm lau mấy giọt nước mắt long lanh trên mi, nhỏ nhè trả lời ông chánh án.

— Bầm chỉ dáu con đồ oan cho chúng con. Chuối hạt vàng và hoa tai của chị ấy, chị ấy quý như tính mệnh, lúc nào cũng bỏ tú, con lấy là m sao được.

Thị Sinh ngừng một giây, rồi mỉm cười chua chát:

— Chẳng qua chồng con có vợ lẽ nên tình phụ con, sui chị dâu con đặt điều ra thế. Con chỉ biết cảm cảnh với gười mà thôi.

Nói xong, Thị Sinh lại lặng lẽ đưa dài yếm lên lau mắt một lần nữa.

Thị-Lịch, chị dâu Thị Sinh, một bà to lớn, cổ đầy vàng, tay đầy vàng, khằng khằng một mực đồ tôi cho em:

— Tôi nuôi nó, tin cần nó, giao chìa khóa cho nó giữ, bây giờ nó trả ơn tôi thế đấy.

Thị Sinh đỏ mặt:

— Chị nuôi tôi thì chị bắt tôi làm quả đây thế, chứ để chị nuôi không đầy mà chị kể ơn. Chị vu tội cho tôi, rồi chị mượn lão thầy bói thì Pháp đến khuyên đồ tôi hề bằng lòng bỏ chồng tôi thì chị rút đơn ra. Chị chia rẽ vợ chồng người ta như thế, chị không sợ tội với quý thân à?

Nhưng hình như Thị-Lịch không sợ gì quý thân lắm, vì thị nhất định bỏ Thị-Sinh đã lấy trộm đồ vàng đi. Thị giăng:

— Còn việc lão thầy bói lại là

việc khác.

Nhưng ông chánh-án lại không cho là việc khác. Ông lại cho là nguyên nhân của vụ án. Ông hỏi:

— Vậy có thật chị rút đơn nếu Thị Sinh nghe lời lão thầy bói không?

Thị Lịch ngập ngừng đáp:

— Bầm... việc chưa ngã ngũ ra sao a.

Ông chánh-án mỉm cười vì ông cho việc đã ngã ngũ rồi. Ông bèn lên án:

— Tòa tha.

Thị-Sinh nét mặt không vui hơn, thở dài bước ra. Có lẽ thị đương nghĩ đến câu phong dao có:

Bây giờ anh khỏi, anh lành
Anh àu duyên mới, anh tình phụ tôi.

Hoàng-Đạo

CON LỢN MẶT NGƯỜI

Láng Vinh-phúc có con lợn la

Đẻ ra đời một lứa chín con

Tám con thóc hiệu, vuông tròn,

Một con mình lợn, nhưng khôn
một người.

Tiếng đồn rầy cái thai quả quai,

Người gần xa tập tễi đến xem.

Đáo Đông-pháp biết đầu tiên,

Vội vàng cử đặc phái viên chụp hình

Con quai ấy, các anh thì lạ

Chức lo đày, tờ chủ lạ nào!

Trên đời tôi thấy đã nhiều

Những con hai cẳng loài heo mặt
người.

Tú Mứ

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N° 42 BORGNIS DESBORDES

HANOI

MỎI LỬA

PETROMAX

- N° 826 — 300 bougies
 - 1 litre dầu đốt được 12 giờ
 - N° 821 — 200 bougies
 - 1 litre dầu đốt được 18 giờ
 - N° 900 — 100 bougies
 - 1 litre dầu đốt được 28 giờ
- Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thất
- Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÔNG BĂNG DẦU LỬA ĐỐT BĂNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại Béc Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ: có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa định luôn trong bình đèn, khi

muốn sông, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ

dầu trâu lên chỗ đốt sông, trong lúc sông ngon lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu

alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chặc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAÏ-ICH

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có ở

N° 28 Boulevard Tổng-Đốc-Pương — CHOLON



CHỢ ĐÔNG - XUÂN TRONG MỘT BUỔI TÔNG ĐÌNH NGHIỆP

Chúng tôi lẳng lẳng bước vào trong chợ.

Đi qua hàng bán vé, chúng tôi thấy một ông Tây và mấy ông An-nam ngồi ngáp vặt. Chắc các ông buồn vì bị đình nghiệp lây.

Ngay cửa vào, hai dãy hàng hoa quả bày đầy đủ, không thiếu một hàng nào.

Tôi bầm Nhị Linh, trông trước trông sau, nói thêm:

— Thế này mà tông đình nghiệp?

Nhị Linh cau trán lại:

— Biết đâu đấy! Thứ phồng vẩn xem đi!

Tôi liền quay ra mặc cả mua một cân cam.

— Bấy giờ một cân, ông a!

— Bấy giờ! Thế này thì chà chúng tôi lên hàng buôn mua cho xong!

— Chính thế, chúng tôi ở cả hàng Buồm xuống đây đấy ông a. Mấy khi được các ông đội xếp mới xuống đơn hàng, và quan đốc lý tha không lấy vé!

— À ra thế.

Chúng tôi không cần biết hơn, rào cũng bước đi nơi khác.

Thịt « thành phố »

Ở chỗ hoa quả thơm tho, chúng tôi đến chỗ hàng thịt ở ư.

Một ông tây cầm miếng thịt giơ lên, nói lơ lơ:

— Một haoo một miếng, công mua, đi về cái nhà heo!

Tôi ngờ ngạc hỏi ông ký phụ đứng cạnh:

— Ông ấy chịu khó nh? ông ấy mới mở ngôi hàng thịt này, phải không ngài?

Ông ký quắc mắt nhìn tôi:

— Chỉ nói bấy! Thịt « thành phố » đấy!

Tôi rùng mình, kéo Nhị-Linh đi:

— Thịt « thành phố » đấy! thế thì mình chả dám xơi!

Rau « thành phố »

Ở hàng thịt rau, chúng tôi rẽ sang hàng rau.

Đứng đầu hàng rau là một ông tây khác. Ông này có vẻ hiền lành hơn. Bên cạnh ông ta, một cô đầm xinh đẹp, cầm quạt phe phẩy, nư mông như đứng trong rạp hát xem một tích hát hay.

Tôi hỏi Nhị Linh, rào căng bước lại, cắt mũ một cách lễ phép:

— Thưa có, tôi hỏi thế này không phải. Chắc có bán thứ hàng này cho một hội từ thiện?

Có thiếu nữ mim một nư cười rất tươi, khiến tôi lạnh cả người:

— Không. Ông nhầm đấy. Tôi bán họ thành phố!

— À ra thế! Có cho tôi mua mớ cà-rốt này, bao nhiêu tiền có làm ơn cho biết.

— Năm hào. Rau « thành phố » nên hơi đắt, ông bằng lòng vậy.

Bằng lòng thì cố nhiên là tôi bằng lòng. Một nư cười, một đôi mắt một mở rau... suýt nữa tôi quên mất cả việc đi xem Tông đình nghiệp của chợ Đông xuân.

Đám rước vịt

Từ giá có hàng rau xinh xắn, chúng tôi ra cửa, bỗng gặp một đám rước vịt.

Bốn thầy phú-lit cầm gậy trắng đi chung quanh, hai người mở vòi nước phun nước vào đám vịt, mang vào để giữa chợ. Tôi xà lại hỏi mua một con. Một ông tây, đang chùng chùng của thành phố, bảo tôi:

— Năm hào một con! giá nhất định.

Nhị Linh bầm tôi:

— Thôi đừng ăn vịt nữa. Hãm tài.

Sân ten - nit, bàn pingpong!

Chúng tôi đã xem hết những cái mẫu xem. Trước khi về, chúng tôi còn dạo một vòng chung quanh chợ. Tôi đi! Lần đầu chúng tôi được đi ngang, dọc trong chợ, không sợ chạm phải hàng sứt, hàng thủy tinh, không lo bị những cô hàng la ghim rủa mạt, và nhất là không sợ bị móc túi!

— Tôi thì tôi nhũn hơn. Tôi chỉ xin mấy cái bàn để rồi کیا kê lại rồi ta tổ chức Vô-dịch ping pong ngay trong chợ. Nhưng việc đó là là việc của ông Tư-Sơn Nguyễn-văn-Tuấn...

Câu chuyện cuối cùng với cậu bé bán cá vàng

Lần này thì chúng tôi về hẳn. Nhưng một câu bé bán cá vàng gọi giật chúng tôi lại:

— Hai ông mua cho tôi một con cá.

Tôi trả lời:

— Cá của cậu có xơi được không?

— Ông này mới lần thần chứ! Cá vàng để chơi chứ có để ăn đâu.

— Nhưng sao lại về một mình cậu bán hàng này?

— Ấy, chúng tôi đã bảo nhau không dọn cá. Thế rồi lúc tôi đi lên đốc lý, không biết các thầy ấy bảo thế nào mà u tôi lại dọn hàng ra đây. Tôi chán quá. Ông tình có ma nào họ mua. Họ sợ đôi không có thịt, rau, ăn thì họ còn nghĩ đầu đen chơi cá vàng. Cũng may mà hôm nay nhà nước xá thuế.

Không có thì lại mất hào hai tem tôi.

Giả ông đốc lý cứ xá thuế thế này mãi thì có phải sướng không, các ông nh?

— Có nh.

Từ đình nghiệp đến đình thực

SÁNG HỒM ẤY, một buổi sáng mùa hè oi ả, tôi đang ngồi nghe về sâu lạnh lạnh hát trên cây tiền ông Khuyến nông sư đi đầu xáo Pa-ri và mơ màng nhớ nhà thì sĩ hoa soạn tây hiện nay ở Huế, thì cửa tòa soạn bỗng mở toang ra, Thạch-Lam thất thểu đi vào. Trên môi anh, một nụ cười chua chát, rạch rãnh.

Tôi giật mình, đoán chắc có chuyện gì quan hệ. Vì thỉnh thoảng, lâu lâu, Thạch Lam mới cười một lần, và mỗi lần anh ấy cười là y như có chuyện.

— Các anh hãy soạn « đình thực » đi, vì hôm nay có cuộc tông đình nghiệp ở tất cả các chợ Hànội!

Nhị Linh và tôi ngờ ngạc nhìn nhau, lo lắng. Nhất là tôi. Không hiểu sao từ ngày tôi nhận làm phóng viên thể-thao cho Ngày Nay thì thấy « bầu đời » một cách lạ thường.

Nhưng tôi vẫn lạc quan.

— Chà! Anh Thạch Lam chỉ dọa sáng! An-nam mà bảo nhau tông đình nghiệp được! Khó tin lắm.

— Không tin thì các anh ra tận chợ mà xem.

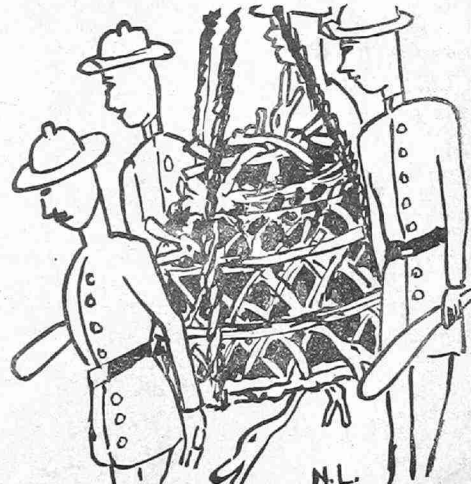
Lời Thạch Lam nói như ngư một ý thách ở trong.

Nhị Linh và tôi, không ai bảo ai, lấy mũ, háng hải ra đi.

Chợ sáng, nhưng lặng lẽ như một buổi chiều

Chúng tôi đi bộ. Gần đến chợ mà vẫn lặng như tờ.

Tôi thấy xúc cảm vô cùng, toan ngâm câu: « Than ôi! thời ận ào nay còn đâu », nhưng lúc thấy lối nhỏ đội xếp, mặt thưng đứng cửa chợ, nguồn thơ bỗng tiêu tán đi đầu mất.



Bỗng Nhị Linh kéo giật tay tôi một cái mạnh.

— Đây Văn-Bình, nếu chúng mình về mang lưới và bán lại nhờ ông đốc lý làm vài « sét » trong này! Sản nhạn lại có mái lợp rầm mạt còn mong gì hơn nữa.

Chúng tôi rủ nhau ra về, trong bụng vẫn lo, không biết họ Tông đình nghiệp mấy ngày và mình « đình thực », theo câu của Thạch Lam, trong bao nhiêu lâu.

Văn-Bình

(Tranh vẽ của Nhị-Linh)



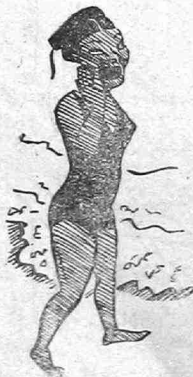
NGƯỜI CÒI NHÀ HÁT — Kịch diễn xong đã lâu, ông bà về đi cho.

THỜI SỰ DƯỚI MẮT CỎ CÁ MỘC

CỎ CÁ MỘC ĐI TÂM BÈ

(Thơ gửi chò em)

Vắng tin em bấy nhiều ngày,
Viết thư chỉ kể chuyện này em nghe:
Hôm xưa giữa buổi trưa hè,
Thanh, Mui, hai chị cùng về chơi Nam.
Vui đùa đã thỏa thích rồi,
Khi về lại rủ chị xuôi Hải-phông.
Rằng: nay các bạn má hồng,
Hò hào cùng dọn khuê phòng má ra,
Cứ gì ru rú số nhà,
Rút rề, yếu đuối mới là người ngoan.
Ngày hè, trời nắng chang chang
Tôi gì chịu bức ngồi hàng, làm cơm?



Ngồi hè, ngồi của Đồ sơn,
Trời hè, trời của sông còn bề khơi.

... Thế là chị đã ra chơi.
Rút rề đánh bạo theo đòi chị em.

Tưởng rằng: chỉ đề mà xem
Đồ sơn tâm gói, đua chen thế nào.
Định tâm, mấy chị ác sao?
Xa xôi rồi đến thất vào phải coi,
Chối từ, chị đã hết nhời.
— Không, không, tâm bè khôe
người, trẻ rau
Áo thường bắt đề ở nhà,
Mặc quần áo nì mà ra giữa trời!
Với em, chỉ thú một nhời,
Biết mình béo lắn, sợ người cười chê.
Nước da bánh mặt nhà quê,
Bên người trắng đẹp, mình è
chừng nào.

Chị Thanh giới thiệu làm sao,
Thoát thời thấy những cỏ nào xúm
quanh,
Tỏ mọ ngấm nghĩa thân hình,
Sợ tay, rồi mới trách Thanh ỡm ờ.
— Bảo chưa tâm bè bao giờ.
Thán kìa, da nó, đáng ngờ làm
sao?

Cặp đùi đẹp, bộ ngực cao,
Nước da đồng ấy, có nào đơ dấy?
Nghe lời, chỉ thẹn chạy ngay.
Vội vàng dưới mây sủ tay ra
ngoài
Ngờ dấn oai lại căng oai,
Mấy cô thêm phác cái tai lợi đời!

Bằng không ma hóa lắn thời,
Bọc thư, em đã mìn cười phải
không?

Cỏ Cá Mộc Namđinh

VUI CƯỜI

Của N. P., Ninh-binh

CON. — Hễ khi nào mẹ chết là con không phải để tang cơ!

ME. — ???

— Mà cả cậu con cũng không phải để tang nữa cơ!

— (Cậu) Con nhà ranh! ai dạy mày thế?

— Thế hôm nọ mẹ không nghe thấy ông bảo mẹ rằng:

• Chồng cô, vợ cậu, chồng đi,
Trong ba người ấy chết thì không tang.

Thế cô phải mẹ là vợ cậu con không? Mà cậu có phải là chồng đi con mà hôm nọ mẹ mới cười về cho cậu con là gì?

Của H. Quang

khôn ngoan

VỢ LÝ TOÉT. — Đây, tôi đưa cho ông một hào, ông lên nhà giầy thếp ở phủ mua một cái tem năm xu giấm vào thư, còn năm xu đem về cho tôi mua đồ ăn, chứ đừng dành chén dĩa nhè.

LÝ TOÉT. — Ba mấy đưng ló! Nếu tao lên mà thấy nhà giầy thếp vắng người thì tao sẽ lừa bỏ thư không vào thùng rồi mang cả hào về cho mà xem.

Ranh mãnh

Một hôm, Lý Toét ra lnh, vì đánh một người cu-ly bị thương nên đội xếp chạy lại tìm lấy cò và hỏi:

— Sao ông lại đánh người ta như thế?

Lý Toét ran sự đưng yên không nhúc nhích, đội xếp phát câu, quát:

— Kia, tôi hỏi ông, ông không thèm trả lời à?

Lý Toét liền tâm ra bộ ngờ ngàn, đáp:

— Thưa thầy, vì tôi điếc a.

Lý luận trẻ con

XÃ XÊ. — Gớm, lời trông thành Toe giống cu quá, giống như đúc. Còn thằng cháu nhà tôi thì nó chẳng giống lời một tí nào.

TOE. — Thưa bác, cháu có giống thầy cháu đâu...

LÝ TOÉT. — Mày trẻ con thì biết sao được.

TOE, tức tối. — Thế thầy bảo bú tíc và rúc của con đần?
LÝ TOÉT...

Giờ cách trị

THẦY GIÁO. — Anh làm thế nào mà phân biệt được một cây mơ với một cây mận.

TY. — Thưa thầy, con trông quả a

— Nếu chưa có quả thì sao?

— Con sẽ đợi đến mùa.

Của Q. Huy, Huế

Xưng tội

Hôm ấy thư bày, ở nhà thờ, người ta đến xưng tội. Thằng Sắt nói:

— Lay cha, hôm qua con có lỡ lấy của người ta một mẩu giấy thừng...

Người cha-cổ khuyên:

— Kê cũng là một tội đấy, may mà nó lại là sợi giấy thừng. Vậy thì rày đưng có lấy như thế nữa nhé!

Sắt không trả lời, ngập ngừng:

— ... Đầu sợi giấy thừng ấy có buộc một cái vòng sắt a.

Người cha-cổ gắt gù:

— Thế à! thế thì tội hơn nặng một chút, vậy con nên tìm cách trả lại cho người ta.

Sắt lại nói tiếp:

— Mà cái vòng ấy, lay cha, lại sản qua lỗ mũi của một con trâu a!!!

— !?



Nguy...

— Thợ cạo họ vẫn còn dính cọng đấy à?
— Albiô anh! thế?
— Đầu anh bảo chứ ai?

PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES
CHEMISETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

MỘT THÁNG ở nhà thương

III - Người «ma-lát»

BẤT CỨ người nào, khi đã vào nằm chữa bệnh trong nhà thương, cũng được biết ba tiếng thông dụng ở trong ấy: tiếng Quan, Các thầy và «ma-lát».

Quan là các ông bác sĩ trông coi trong nhà thương; các thầy là những người khám bệnh, những sinh viên trường thuốc cho đến những người gác san, gác cửa; còn «ma-lát» thì tất

nhà thương là một nơi mà những người nằm dưỡng bệnh phải chịu nhiều cái khổ chịu, lộn phiên.

Bởi thế cho nên từ người ở tỉnh cho đến người ở nhà quê, ai ai cũng ngại không muốn vào nhà thương, mà đã phải vào đây là cũng bắt đầu đi làm. Lúc ấy thì phần nhiều bệnh không chữa được nữa.

Trước khi có nhà thương Robin ở Công vọng, mỗi ngày ở nhà thương chính chết chung bình là tám người.

Trong số tám người ở, một sinh viên trường thuốc nói với tôi rằng ít ra năm người có thể cứu được, nếu họ chịu vào nhà thương ngay từ lúc mới phát bệnh. Vì có người mang bệnh đến mười năm mới chữa vào.

Tôi đã nhiều lần hỏi những bệnh nhân nhà quê, tại sao họ không chịu vào chữa sớm - Phần vì họ sợ đau trả lời rằng vào nhà thương sợ tổn tiền (?), cái nói qua mồm lấy cửa gác cũng đã mất vài đồng rồi, đừng nói chi đến tiền thuốc tiền ăn nữa - Và lại vào đây thì người nhà khó vào thăm - vì có khi gom góp được tiền

ở nhà quê lên, thì lại không gặp ngày vào thăm, thanh phải trở về - và bởi vậy có khi chết mất xác.

Tôi vì ngại cho sự không biết của người nhà quê, nhưng trong sự tưởng nhầm của người ấy cũng có một vài phần đáng.

Nhưng cũng phải nói về phần các người làm trong nhà (thưa), rằng họ ít người quá - Công việc rất nặng nề: một người khám họ có khi phải coi tới trăm người ốm, thì làm thế nào cho công việc chu đáo và đều đặn được? Họ lại không được biệt đãi về phần lương bổng nữa.

Bấy giờ lại nói đến người «ma-lát» là tôi.

Kể từ ngày ở trên giường mổ khiêng xuống, tới năm nằm giữa gác lửng trên một chiếc giường sắt, mắt chỉ nhìn thấy cái đỉnh nệm, mũi chỉ ngửi thấy các mùi thuốc.

Buồng toilet nằm ở ba giường. Trên giường trước mắt có ông C. vào chữa một cái gãy ở má, mà cho đến lúc ra khỏi nhà thương, ông vẫn không

biết là mắc bệnh gì. Ông ta là người rất vui tính; được quen một người vui tính trong lúc mình mệt yếu là một sự rất đáng quý.

Còn trên giường bên là một cậu bé con mà tôi có cảm tình lắm, vì cậu cũng mắc một thứ bệnh như tôi.

Một người có bệnh vào nhà thương, điều trước nhất là đi tìm người đồng bệnh; không tìm thấy thì thất vọng, mà tìm thấy thì hề hả lắm. Tự như sự ấy có, thế an ủi được mình.

Hai người cùng một bệnh lại dễ thân với nhau lắm, hai bên đều coi nhau là tri-khí, hiểu biết nhau hơn ai cả. Chúng trách cứ nhau đủ có câu «đồng bệnh tương liên».

Tôi không thể tri kỷ với cậu bé con kia được, vì cậu ta bé quá. Nhưng suốt trong thời kỳ nằm ở nhà thương tôi săn sóc đến cậu ta luôn. Vì cậu ta đã mở rồi, mà về thương lại lành lặn như thường. Tôi ao ước cũng sẽ được như thế. Có một câu hỏi xem vết thương của cậu bao nhiêu ngày thì lành mà tôi hỏi đi hỏi lại không biết đến mấy chục lần.

Chừng ấy người, ông C. tôi và người giữ cầu bé cứ quanh quẩn trong căn phòng, bàn chuyện bệnh mình chán rồi lại bàn đến bệnh người.

Mỗi ngày, vào hồi tám giờ sáng, người ta lại tháo băng buộc và rửa vết mổ một lần. Công việc ấy nhà có

bác sĩ P. trông nom cho nên chú đáo lắm.

Những bông, gạo, bưng ở nhà thương thật là những vật «phần tử» rất trong tình và trong sạch. Những thứ đó đều xếp gọn ghẽ trong những hộp xuống hàng đồng, đã đem hấp để trừ diệt vi trùng.

Một hôm, trong lúc hộp bông để mở, có một bệnh nhân ở buồng làm phúc lò mò lén vào xem. Có lẽ coi về trắng của bông hy vọng điều anh ta - vì anh ta chưa được trông thấy cái gì trắng thế bao giờ, - người nhà quê đó men men lại gần, rồi thừa lúc mọi người không chú ý, anh ta rón rén đưa một ngón tay sờ vào lớp bông ra dằng khoen khoạt vô cùng.



Nhưng, một tiếng quát mạnh của người khám-bệnh làm anh ta rất bản minh, rút tay lại. Bởi một trán loi-màng nữa làm anh nhà quê ấy - khôn nản! - cứ đứng vững như người gỗ, bệ rầu bỏ chòm ngực ra như rùa trong Đục-Ông.

Anh ta hình như không đi về đến những câu tán tếu của người khám bệnh. Trong cái óc tối tăm kia, trí nghĩ còn đương làm việc để cố hiểu lại sao sẽ có một tí tay vào miếng bông lại làm cho người khám họ nổi giận như thế được, và lại sao những người làm lúc bấy giờ như anh như anh đã phạm một tội nặng gì.

Anh nhà quê ấy có lẽ không bao giờ hiểu, nếu một tối kia không tôi giảng cho anh biết những bông đó là thứ bông người ta đã hấp rồi, nghĩa là không còn một con vi trùng sống nào. Nay anh sờ tay vào tức là đem rắc vào đấy hàng ức triệu con vi trùng nguy hiểm. Vì vi trùng bé lắm, mà ở đâu cũng có, ở tay, chân, mắt, mũi. Anh mang trong người hàng vạn con mà anh không biết.

Tôi lại giảng cho anh ta biết ở nhà thương đây, theo phép khoa học, người ta phải giữ gìn gìn cẩn thận như thế, vì vi trùng có thể truyền bệnh từ người này sang người khác được.

(Xem trang 385)

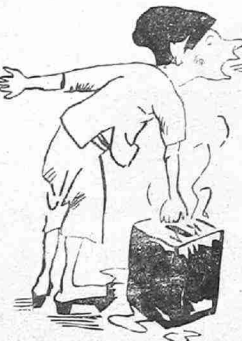


nhiều là các người có bệnh là bệnh nhân nằm chờ làm phết hay là mất tiền.

Nhưng người «ma-lát» đây không phải là người có bệnh như ta vẫn tưởng, nghĩa là một người của phải săn sóc, nâng niu, được cái lòng thương của những người trong gia đình bao bọc. Ma-lát đây là một người ốm trong trăm nghìn người ốm khác, đem nhau vào «nhà» thì thuốc là men ở nhà thương, chịu ơn của nhà nước.

Mà đến nhà thương cũng không được người ta coi là nhà thương nữa. Cái tình thân nhân đạo không có. Nhà thương đây người ta coi cũng như là một công sở như các công sở khác của nhà nước, mà những người vào nằm là những người đến nhờ việc. Một người thường dân có việc đến một công sở được đón tiếp thế nào thì một bệnh nhân đến nhà thương cũng được đón tiếp như thế.

Cái tình thân ái làm ấy làm hại cho bệnh nhân hơn là cái bệnh của họ. Chính nó đã gây lên cho nhà thương một cái tiếng không tốt, chính nó đã làm cho mọi người yên trí rằng



LẬP GIA ĐÌNH

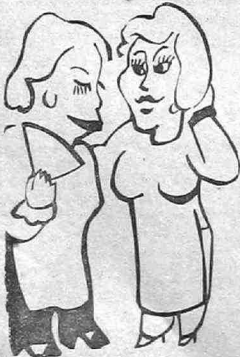
Thư cho bạn Thu Tâm

Chi Thu Tâm, em viết thư cho chị giữa một cơn gió thoảng từ bờ sông Hương đưa lại, trong lúc tâm hồn em đang khoan khoái, nhẹ nhàng Em viết thư để cam ơn chị đã cất nghĩa cho em chữ sống ở đời một cách ân cần, âu yếm khiến cho em từ nay sẽ luôn luôn là một nụ cười tươi thắm để trở lại với mọi sự khó khăn.

Chị Thu Tâm, em rất phục lòng cương quyết của chị, cương quyết trong khi bàn với chị em phá hủy đại gia đình, cái ngục tối của phụ nữ Việt Nam. Em xin nổi lời chị mà nói lên với các chị em rằng chúng ta chỉ sống một lần và hạnh phúc của chúng ta là hoàn toàn ở trong tay ta cả. Em không dám xúi tất cả các chị em cách mệnh với gia đình và không phục lòng cha mẹ. Em chỉ mong chị em nghĩ đến hạnh phúc của mình mà thân trong khi sắp đem cuộc đời mình phó thác trong tay người bạn trăm năm.

Người chồng phải là người có nghề nghiệp, có sức sáng tạo, nề nếp một gia đình, một người hợp tâm tính với mình và cùng chung một quan niệm về cuộc đời. Muốn có một người chồng như thế, chị em cần phải quen biết vị hôn phu của mình trong một thời gian khá lâu. Cho nên em cho cái thời kỳ quen biết của một đôi vợ chồng sắp cưới là một điều kiện rất quan trọng cho nên hạnh phúc sau này. Trong lúc đi chơi, những khi đàm luận, họ có thể hiểu biết nhau một cách rõ ràng, chắc chắn. Tình yêu cũng vì đó mà thêm đậm đà, mật thiết.

Thân hoặc trong thời kỳ quen biết đó, hai bên có điều gì nghi kỵ, xích mích, hoặc thấy không thể hiểu nhau được thì thà rằng xa nhau, quen nhau đi để tìm một cuộc đời khác giống với lý tưởng còn hơn là kéo dài những ngày âm đăm, buồn bã, và sống trong một bầu không



— Trường thuật vụ chợ phiên vừa rồi, các báo đều khen em đẹp.
— Chị chưa cái chỉnh ư ?



TIẾNG NÓI của CHIẾC NHẪN



NGÀY XƯA chữ «ba-gue» viết là «ba-ghe», đồng nghĩa với chữ «ba-gages», nghĩa là hành lý.

Người ta dùng chữ ấy mà chỉ cho tất cả những quần áo và tư trang mà người chồng gửi cho người vợ lúc sắp cưới.

Dần dần, «ngón dụng» của chữ ba-gue thu hẹp lại và chỉ dùng để gọi riêng mấy thứ vàng bạc châu báu của người đàn bà, nhất là những chiếc vòng nhỏ đeo ở ngón tay, những chiếc nhẫn.

Nhưng theo ông Larousse thì chữ

khí lạnh lẽo, âm thầm.

Nhưng chị Thu Tâm ơi, những lời bàn của em phải chăng chỉ là lời bàn xuống của một thiếu phụ mơ màng những cảnh đẹp ?

Chị em mình hiện ở trong vòng lao lung mà vẫn lớn tiếng nói đến những cuộc đời hoa mộng. Có đáng nức cười không ?

Tuy vậy, theo lời chị khuyên nhủ, em vẫn vui vẻ, dù cảnh ngộ em chẳng thể làm, cho em luôn luôn có một nụ cười tươi thắm.

Chị chớ thường bảo em : hạnh phúc chúng ta không phải chỉ ở nơi mình được sung sướng, mà còn ở nơi hạnh phúc của người nữa ?

Cho nên chúng ta cứ hồ hạo đi, cứ cố động đi, để sau ta, những chị em khác đứng theo dấu xe cũ, bước vào con đường lầm lạc, đầy những sự thất vọng buồn rầu.

Chỉ một việc thế cũng đủ cho ta vui vẻ, hàng hải, sống cuộc đời hiện tại rồi ! Phải không chị Thu Tâm ?

Thu Khanh (Huế)

bague lại nguyên gốc tự chữ la-tinh «ba-gues», nghĩa là một vòng trong giây xúc xích.

Bởi vậy chữ bague, hay chiếc nhẫn vẫn biểu hiệu cho tình hề bạn hay tình yêu.

Người vị hôn thê Pháp thường đeo nhẫn ở ngón tay «đeo nhẫn» bên trái. Người vị hôn thê Mỹ cũng đeo ở ngón ấy, nhưng ở bên phải.

Còn người vị hôn thê Đức thì lại đeo ở bên trái trước khi cưới, và đổi sang bên phải lúc đã cưới rồi.

Mỗi cách đeo nhẫn của người Pháp đều có ý nghĩa riêng, mà người ta gọi là tiếng nói của chiếc nhẫn.

Trên tay các cô thì những ý nghĩa ấy như sau này :

Ở ngón trở bên trái : tôi đang muốn có một người chồng.

Ở ngón trở bên phải : một sự xum họp ty do chẳng làm trái ý tôi chút nào.

Ở ngón giữa bên trái : tim tôi đã trao rồi.

Ở ngón «đeo nhẫn» bên trái : tôi đã là vị hôn thê.

Ở ngón út (trái hay phải) : tôi sẽ ở vậy suốt đời.

Trên tay các bà thì những ý nghĩa ấy lại như sau này :

Ở ngón trở (trái hay phải) : chồng tôi không phải là người trong ý tưởng của tôi.

Ở ngón giữa và ngón «đeo nhẫn» : cảnh vợ chồng tôi rất vui vẻ, thuận hòa.

Ở ngón út : một câu truyện «thân thiện» không làm phật ý tôi đâu.

Về chiếc nhẫn, người Pháp cũng có vài điều dị đoan mà họ tin.

Khi nhận phép cưới, chủ đề đeo nhẫn cho cô dâu mà lại có dáng như gạt ngược tay đẩy chiếc nhẫn trở vào thì người đàn bà phải coi chừng những sự phản trắc trong tình ái.

Bắt được một chiếc nhẫn là mình đương bị người ta lừa dối đấy.

Nếu đánh gãy một chiếc nhẫn thì sẽ gặp một sự đoạn tuyệt, một sự bạc tình hay một cuộc ly dị.

Thuật theo Mme Memphis B. V. T.



— Cả một nỗi canh sỏi sàng suc mà mu ta dăm đồ lên đầu chóng!
— Trời thực ! Đun nước sôi mà đồ cũng thê mà đỡ phí của hao nhiều.

Ở NƯỚC ANH, NGƯỜI TA BÊN VỰC PHỤ-NỮ

CÁC BẠN dân ông sĩ tình, hay lịch sự, thường nhắc đi nhắc lại câu châm ngôn này :

— « Không nên bao giờ đánh đập đàn bà, dù bằng một cái hoa ! »

Tuy có bộ mặt thân nhiên vô địch hoàn toàn, người Anh cho câu châm ngôn này là chỉ lý và thực-hành một cách thành thực không ai bằng.

Không những thế, ai đánh đàn bà, họ đánh trả thù ngay, mà đánh bằng roi.

Ở tòa án Swift vậy. Vừa đây ông chánh án Swift vừa xử hai tên bợm nói tên phải chịu 18 roi đòn vì đã xử tàn nhẫn với một người đàn bà trong khi cướp giết của bà ta cái gì cần tay.

Có lẽ nước Anh là nước mà phụ-nữ được bình vực một cách sôi sảng hơn hết.

Thu Tâm (Thuật theo báo Eve)

CẦU Ô

Cần người làm
Cần ngay 2 người thanh niên từ 25 đến 30 tuổi, học lực một, hai năm học thành-chung; vui vẻ, nhanh nhẹn, nói thạo tiếng Pháp và tiếng ta để đi giao dịch về việc buôn bán ở các tỉnh trong cõi Đông Pháp — Được ít nhiều nơi, có lương phụ cấp và hoa hồng—Viết thư hoặc đến tận nơi hỏi từ 16 giờ đến 18 giờ (trừ chủ nhật và ngày lễ) tại :

Chân hưng Công nghệ
119 Avenue Maréchal-Foch
Vinh (Nord Annam)

Cần thầy giáo
Tôi muốn tìm một người học lực đã năm thứ tư thành-chung để dạy trong ba tháng hè mấy đứa trẻ chừng 10-12 tuổi gửi xuống ở một nơi nghỉ mát về tỉnh Thái bình. Day 11 giờ còn tập cho trẻ những môn thể thao thông thường.

Xin đến hỏi ở 14 Rue Robert Hanez.

Chemisettes en
SOIE INDEMAILLABLE
(Chemisettes bằng lụa mịn. Giá từ 1p.90)
CULOTTES DE BAIN EN LAINE SPÉCIALE

Hàng tốt đẹp, giá hạ —
Ai cũng đều mua dùng được cả.
Mua buôn xin hỏi tại :

Manufacture **CU GIOANH**
68-70 Rue des Éventails, Hanoi
TÉLÉPHONE 525

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h.

MỘT BÀN TRƯ'NG TRÌNH DẶNG KHUYẾN KHÍCH

Đi xem khánh thành chi nhánh hội
Tri-thế-duc Hưng-nhân, Thái-bình

MỘT SỰ tích có may mắn đã cho tôi dịp dự cuộc khánh thành rất long trọng của chi nhánh hội Tri-thế-duc Thái-bình tại huyện Hưng-Nhân ngày 15 Mai 1937.

Hưng-Nhân là một huyện trù phú ở Thái-bình, cách tỉnh lỵ chừng bốn chục cây số.

Hưng-Nhân có một đội bóng tròn, một sân quần vợt và một ông huyện thế-thao.

Ba thứ ấy đủ kích thích tinh tởm của tôi. Cho nên khi nhận được thiệp mời dự tiệc trà, biểu diễn quần vợt và ăn thêm một bữa cỗ tại nhà, tôi không ngần ngại vui vẻ nhận lời ngay.

Chúng tôi khởi hành ở hội Tri-thế-duc Thái-bình hồi ba giờ trưa hôm thứ bảy.

Năm chiếc ô tô đi nối đuôi nhau, trông có vẻ một đám cưới. Chỉ tiếc rằng chiếc xe đầu không kết hoa trang và ở chỗ có dầu, mịn màng, xinh xắn, tôi chỉ thấy ông hội trưởng Phạm-phân-Côn đang cầm một bữa cỗ đi-cửa ông sắp đọc.

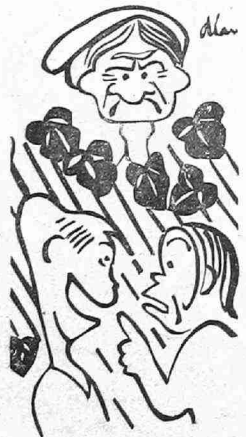
TRÔNG BÁO !

Đúng bốn giờ chúng tôi đến huyện lỵ.

Hai bên phố, cờ treo san sát, dân quê kéo đi lũ lượt, trông như một ngày đại hội.

Xe đang chui qua cổng huyện vào sân trong, bỗng một hồi trống dồn dũ, hùng dũng, dình tai nổi lên. Tôi

~~~~~



— Con mẹ Toe hình như mới bị cảm.

— ?

— Vì tao bắt trộm của nó một con gà mà không thấy nó chửi bới gì cả.

giật mình, hỏi ông bạn ngồi cạnh :

— Họ làm gì thế bác ? Ban ngày mà cũng đánh trống ngũ liên à ? Hay là có cướp ?

Ông bạn tôi phì cười :

— Trời ơi ! Phóng viên gì mà ngộ thế ! Trống báo đấy !

Tôi nửa nghĩ hoặc, nửa cảm động :

— Thế ra nhà bao đến chơi thì họ đánh trống báo. Ngõ ông sư, ông lục lọi đến thì « trống sư », « trống lục lọi » họ đánh thế nào ?

— Trả lời tôi, một tràng cười sáng sủa, nức nở, ồm ồm, làm cho tôi càng nghĩ hoặc, khó chịu hơn...

## ÔNG HUYỆN THẾ-THAO

Chúng tôi xuống ô tô. Một người trẻ măng, gọn gàng trong bộ Âu phục, chạy lại đón đã chào hỏi : ông huyện Nguyễn-quang-Tạo.

— Tôi giờ tay bắt tay.

Bỗng thấy những đốt ngón tay kêu rảng rảng, còn bàn tay thì dai hẳn đi. Tôi vội vàng rút tay lại.

Ông huyện-nhoeo miệng cười :

— Thế nào ! Lâu nay nhà phóng viên thế thao mạnh giỏi chứ ?

— Cám ơn bác, cũng khá. Còn bác thì hẳn là mạnh giỏi, không phải tôi thám gì nữa !

Tôi vừa nói vừa nhìn cái bàn tay dề dề, hầy còn te dai.

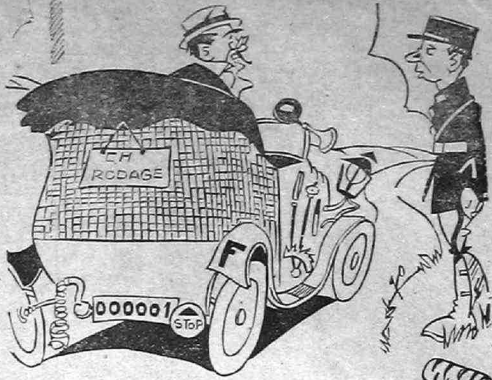
## TIỆC TRÀ TRONG NHÀ TÔ

Tiệc trà đặt trong nhà tô. Tôi hỏi thăm thì mỗi một huyện, một phủ, có một cái nhà để không, gọi là nhà tô.

Tại sao đặt tên nó là nhà tô ? Tôi nghĩ mãi không ra. Chả nhẽ để thờ ông tô quan lại. Hay là ông huyện nào đến thì dọn bàn thờ tô tiên vào đấy ?

Nhưng nhà tô ở huyện Hưng-Nhân thì oái oăm quá, ông huyện thế thao không dùng vào việc thờ tự mà lại dùng vào việc thế thao. Thế mới chết chứ ! Tôi liền điếu tra xem vì đâu có cái cử chỉ cách

## NGƯỜI CẢNH SÁT MỚI



— Ông cứ để tôi biên phạt chạy nhanh quá, rồi tôi trả ông tiền nộp phạt sau... vì không phạt ai tôi sợ ông cầm ông ấy cạy.

mệnh đối với lễ giáo thánh hiền ấy...

Thì ra chỉ vì cơ giân đi sau đây : Đối diện nhà tô là cái sân quần si-măng, sáng sủa, mịn màng, không kém gì những sân quần to ở thành thị. Sân quần do ông huyện thế-thao và mấy ông sinh đánh quần trong hàng huyện bỏ tiền ra xây. Chiều chiều, ông huyện ra sân chạy nhảy với các ông giáo, ông thừa, ông kỹ nhà thương, có khi cả ông tổng, ông lý, ông bang nữa. Nhưng ông bang đây là ông bang trưởng người khách, chứ không phải ông bang Banh.

Hội viên quần vợt thường phân nân không có chỗ ngồi chơi đọc báo, xem sách. Một hôm, ông huyện hô vọt xuống kêu ầm lên :

— Có rồi ! có rồi !

Ông kỹ nhà thương không được đánh nốt vấn ban, bực mình, hơi càu :

— Bầm có, có cái gì à ?

— Có nhà hội quán, chứ có gì !

Hôm sau, mấy cái long đình, lộ bộ bị xếp vào một số. Nhà tô đã nghiêm nhiên thành hội quán chi nhánh hội Tri thế-duc Thái-bình

trong có đủ bàn, ghế, báo chí, tủ sách. Hội viên bắt đầu đi lại, vui vẻ, ồn ào, ra vào tấp to trong huyện.

Và tiệc trà khánh thành hội quán vì thế mà được hân hạnh đặt trong nhà tô.

## CÁC BÀI DIỄN VĂN

Có nhiều có tiệc trà là có diễn văn.

Bãi diễn văn trước nhất là bài của ông huyện thế thao. Ông nói công dụng của thế thao đối với dân quê : thế thao sẽ gợi cho ta tinh hợp quần, lòng thân ái, tinh trọng kỷ luật. Ông mong mỗi làng có một đội bóng, một đoàn hươu đao mà chính ông sẽ trông nom khuyến khích một cách tận tâm.

Nhưng thế-duc không chưa đủ. Phải tri-duc nữa. Nên ông xin phép hội chi nhánh hội Tri-thế-duc ở huyện lỵ để có chỗ cho hội viên đi lại, xem sách, xem báo, bàn luận, trao đổi tri thức lẫn cho nhau.

Đến đây, ông nhường lời lại cho ông chánh hội trưởng trung ương nói về mục đích hội Tri-thế-duc.

Ông Phạm-phân-Côn lúc này, rộng rãi đọc bài diễn văn nó đã làm cho ông bản khoan tự lúc đi ô tô.

Ông nói : mục đích hội Tri thế-duc đã nói rõ trong điều lệ. Ông chỉ nhắc lại những điều cốt yếu để chi nhánh của hội ở Hưng-Nhân cư tuấn tự theo đấy mà tiến hành các công việc. Chương trình của hội là mở những lớp học khuyến khích, tổ chức những cuộc diễn thuyết phổ thông ở các làng, các phủ, các huyện nơi nào có chi nhánh hội Tri thế-duc, để cổ động cho dân quê hiểu sự ích lợi của sự biết viết, biết đọc, biết quyền hạn, bổn phận một người công dân, biết ăn ở theo cách vệ-ginh, biết hợp nhau lại thành những hội địa phương, đoàn hướng đạo để giữ gìn sức khỏe, và giải trí sau những giờ làm việc vất vả. Ông hy vọng rằng trong năm năm, mười

(Xem trang 394)

## Sách mới ! ?

Luật lao động và cách chữa  
thuốc cấp cứu nạn lao động

Đầy 74 trang, giá 0p.10

Phàm thợ hoặc chủ, muốn biết quyền lợi của nhau có những gì cùng nhau hợp-tác thỏa-thuận mãi mãi, thế nào là bắt công, thế nào là trái luật v.v. có thể xem sách này mà hiểu cả. Lại có cách đề-phòng và cách cấp-cứu nạn lao-động rất cần. Vậy nên mua ngay sách này kéo hết thì hoàai. Xa gửi mua thêm cước 3 xu, chung nhau mua một lượt 10 cuốn cước có 0\$20. Mua buôn, lẻ, thơ và mandat hoặc tem thơ để cho nhà xuất-bản như dưới đây :

**NHAT-NAM THU'-QUAN**

102 Phố Hàng Gai — HANOI



BỐ - Bé ra hôn bà ngoại đi, không cậu tát cho bây giờ.  
CON - Thế thì cậu tát bé đi, nhưng tát khẽ chứ. (Le Rire)

# Liệum lặt

## Tạch tạch tạch tê.. tê.. tê.. tạch..tạch tạch

Đó là chín tiếng dài ngắn đánh theo  
lỗi chữ Morse của ba chữ S. O. S.  
(save our soul : tiếng cầu cứu)

Nhưng các bạn chớ nên tưởng rằng :  
nếu các bạn được giữ việc vô tuyến  
điện trên một chiếc tàu, và khi tàu ấy  
gặp nạn, các bạn cứ việc nhảy vô phòng  
máy, đập luôn chín tiếng ấy, kèm thêm  
tên chiếc tàu và kinh tuyến máy đó, vì  
tuyến bao nhiêu, bắc hay nam, đâu.

Tuy là việc cấp cứu, nhưng cũng  
không giản-dĩ đến thế. Vì :  
« Theo trong luật hàng hải quốc tế,  
thì những hãng nào có tàu bị nạn, và  
đã truyền cái hiệu xin cấp cứu S.O.S.;  
sẽ bắt buộc phải cứu hết phí tổn cho  
những tàu đã đến cứu ».

Cho nên trong năm 1932, khi chiếc  
Morro Castle, một chiếc tàu chở khách  
đưa lịch từ Nam Mỹ về gần tới New-York,  
bị cháy, viên phó chủ sự phòng vô  
tuyến điện đã phớt ba lần sóng pha  
trong đám khói lửa từ cuối đến mũi  
tàu để lên đài chỉ huy xin một cái lệnh  
báo tin cấp cứu.

Bởi vậy, nếu, giữ việc vô tuyến điện  
bất cứ ở đâu, các bạn cũng sẽ phải theo  
kỹ luật mà chờ lệnh người trên mới  
được đánh cái hiệu S.O.S.

Nếu viên thuyền trưởng ở tàu ban

cũng như thuyền viên viên thuyền trưởng  
ở tàu Morro Castle, thì cũng như bạn,  
viên sự vì sợ phải mang cái trách  
nhiệm về việc phải bồi thường của  
hãng tàu mình, nên do dự, mãi đến lúc  
sau cũng mới chỉ hạ lệnh đánh có hai  
chữ C. Q. Cái hiệu cầu cứu này lấy ở  
hai tiếng Anh : Come Quick nghĩa là  
« hãy lại ». Không có vẻ khẩn cấp, nên  
phí tổn sẽ ít hơn.

Nếu như thuyền viên hơn nữa mà viên

thuyền trưởng không có lệnh gì, thì  
các bạn có thể ở máy nghỉ yên đấy mà  
đứng xem hành khách lao mình xuống  
bể, rồi khi nào nghe thấy lệnh cuối  
cùng « chạy được thì chạy ! » (sauve  
qui peut) thì các bạn lại có thể lao  
mình theo họ. Lệnh ấy, ông thuyền  
trưởng nào như thuyền đội đầu, tới lúc  
đang cũng phải cho, và có lẽ càng như  
nhược lại càng cho sớm.

Gringotre 1933

## Việc cấm thuốc lá ngày xưa

THUỐC LÁ xưa khá ở nhiều nước bị  
cấm rất ngặt. Riêng ở Nga, những  
người hút thuốc bị cắt mũi Năm 1890,  
đức giáo hoàng Jean XII trục xuất những  
người nghiện thuốc lá, nhưng sau vua  
Benoit XIII bãi bỏ sắc lệnh ấy, vì chính  
ngài nghiện thuốc rất nặng.

## Một thứ gỗ lạ

CÓ một thứ gỗ nhẹ hơn vỏ cây chèo-  
hèo nhiều. Đó là gỗ cây « balsa »  
ở trung Mỹ và ở đảo Antilles. Gỗ này  
nhẹ hơn gỗ trên 50 phần trăm và rắn  
hơn nhiều.

## Đạy học trẻ bơi

MÙA HÈ năm vừa qua, trong các  
trường tiểu học những hồ thứ hai  
và hồ thứ sáu thành phố Paris, người ta  
có thí nghiệm một cuộc khuyến khích học



trẻ bơi lội. Mỗi sáng, tùy theo giờ học  
lặn lướt một lần trong tuần lễ, học trẻ  
trại, già lặn trong đầm phải dẫn đến hồ  
bơi của thành phố (ở Batte-aux-Cailles),  
để tập bơi...

Những trẻ sợ nước không bắt buộc  
phải bơi nhưng vì chúng thấy bạn nó đùa  
lắm ý, vui về nên rất cuộc cũng muốn  
bắt chước.

Đó, người ta đã hiểu tâm lý mà dạy  
trẻ ở chỗ đó.

## 10 sự biết làm lầy không nhờ ai !

- 1) Tự chữa lấy khỏi ngay các bệnh lậu !
- 2) Chữa lấy khỏi hẳn bệnh Giang-mã !
- 3) Tự chữa khỏi hẳn Di, hoạt, lãn, mộng-tĩnh !
- 4) Làm khỏi hẳn bệnh Bạch-dái, kinh-xấu !
- 5) Làm cho được ngay Bô-thần, Tráng-dương !
- 6) Tự làm lấy thuốc Cầu-tự, an, đường-thái !
- 7) Biết cách Giao-cầu cho hợp vệ-sinh !
- 8) Biết đủ vi-trùng Lậu, Dương-mã... !
- 9) Biết rõ những hình âm, dương (hình kín) của nam nữ
- 10) Biết cả hình Báo-thái từ 1 đến 9 tháng ! v. v.

VẬY MUA NGAY VÀ XEM NGAY QUỐN :

« NAM - NỮ BÍ - MẬT CHI - NAM »

(in lần thứ 5 giá 0\$30)

THU, MANDAT ĐỀ CHO NHÀ XUẤT-BẢN NHƯ DƯỚI ĐÂY :

Nhật-Nam Thư-Quán 102, Hàng Gai Hanoi

Xa gửi mua thêm cước 0\$16 (gửi contre remboursement 0\$61)

## CON CHÓ CỦA KINPLING

KIPLING (một văn hào nước  
Anh mới tả thế năm trước  
đấy) phân nản rằng sở dĩ ông  
được cảm tình của quần chúng là  
chỉ nhờ ở các tác phẩm của ông  
mà thôi. Ông muốn người ta  
không những phục ông mà lại  
ái yếm ông nữa. Có khi muốn  
yến vui tuổi già, Kipling cả ngày  
chỉ quanh quẩn cùng con chó  
Michel của ông. Vì thế đã có lần  
ông tuyên bố :

« Michel thực đã yêu tôi vô  
cùng... thế mà nó chưa hề đọc  
sách của tôi ! »

La Pepêche Tunisienne

## KHÔNG NGOAN

MỘT NGƯỜI may mắn được  
tiếp truyện Kipling có hỏi  
ông câu này :

— Ngài thực đã vẽ vàng, danh  
lừng khắp hoàn cầu Công cuộc  
của ngài sẽ làm gương cho hậu  
thế. Ngài còn ước ao gì nữa  
không ?

— Tôi... tôi muốn được khôn  
ngoan !

Le Petit Dauphinois

## NHỜ NÓI

KIPLING rất ghét những nhà  
văn dài giọng. Khi ông nghĩ  
mất ở Côte d'Azur, một người có  
nhắc lại câu của Talleyrand.

— « Nhờ nói dùng để tỏ ý kiêu  
của mình ».

Ông chữa lại :

— « Nhờ nói dùng để tỏ mình  
không có ý kiêu gì »

Mariann e

## HỘP THƯ

Ông Xuân Diệu, Huế — Xin cho  
biết tên thật và chỗ ở.



Tội nghiệp, bác lại lấy vợ kẻ  
rối đây ư ?

(Ric et Rac)

Các ngài ăn cơm  
Tây nên đến  
CAFÉ JOSEPH





— Trước khi tòn phat tù tới, xin tòn ban cho một điều: Từ nay những người ăn quit cao lâu phải đi ăn vụ ăn quit như đi ăn lại các vụ ăn mạng.

## Một tháng ở nhà thương

(Tiếp theo trang 381)

Anh nhà quê nghe lời nói ra về khảm phục lắm. Có lẽ lần này ở nhà thương ra về quê, anh ta sẽ đem cái chuyện ở trong ấy kể lại cho bà con nghe.

Về phần tôi, tôi cũng vui mừng vì đã có dịp để truyền bá khoa-học.

Nhưng sự vui mừng của tôi không được lâu. Vì một hôm tôi được xem người ta mang nước uống hàng ngày cho các bệnh nhân làm phức nạm ở sau tôi nôm.

Một người gánh từ nhà bếp lên hai thùng sắt tây, đựng một thứ nước đen đen, ngầu bọt, không hiểu là nước sôi hay nước chè. Anh ta mang vào phòng nước — mỗi sàn có một phòng nước, chỉ mở có giờ — rồi chắt đổ vào một cái thùng kẽm lớn để trong ấy, một cái thùng mà tôi cứ tưởng dùng để hứng nước để rửa. Song anh ta ra đứng chỗ hiên, ngó sang gian các bệnh nhân đàn bà, ngó sang gian các bệnh nhân đàn ông — gần cả gọi:

— Nước! Nước!

Nghe hiệu lệnh, tức thì các bệnh nhân, người cầm cái chai con, người cầm cái ống bơ sữa mà họ phải mua một xu—họ không có cái gì khác để uống nước—đều chạy cả vào phòng. Những người có bệnh, hay là tăng tật thì đi chậm lại sau.

Khí thì nhau, họ giương ống bơ, giương chai vào thùng nước. Mà muốn cho nước vào chai, họ phải đim nó xuống, và đim cả cái cánh tay có mụn nhọt luôn thể. Người nào người ấy uống lấy uống để cho no bụng, rồi mỗi người một bơ, một chai đem đi để giặt.

Đứng trước cái quang cảnh ấy, tôi thấy bài giảng về vi trùng của tôi cho người nhà quê là vô ích, vô ích quá—Mà cái đầu ngón tay của anh ta mở vào bóng quả là không đáng tội.

(Còn nữa)  
Thạch-La.

# ÁNH SÁNG

Các bạn hãy cố động cho hội «Ánh-Sáng»

MỖI NĂM, đã đông có 200.000 người Pháp chết vì những nhà hàng tồi.

Đó là lời tuyên cáo của hội Toàn Quốc Bãi Trừ những nhà hàng tồi nước Pháp.

200.000 người chết vì thiếu «Ánh Sáng», thiếu vệ-sinh! Con số ghê gớm, rùng rợn, ác nghiệt thay!

Nhưng đó mới là bản thống kê những người xấu số của một nước van minh, biết trong sự sống sung sướng, sạch sẽ, sáng sủa nước Pháp. Chúng ta không khỏi rùng mình khi nghĩ đến số nhà hàng chuột ở nước ta và số người đã thiệt mệnh vì cái nạn tàn khốc thiếu ánh sáng, thiếu vệ sinh kia.

Nếu mỗi năm nước Pháp mất 200.000 dân về những nhà hàng chuột, thì ít nhất nước ta cũng phải bị sinh mất triệu người, kể cả trẻ con, người lớn!

Mấy triệu người chết hàng năm! Một triệu người chết lãng lãng, không ai biết đến, trong những gian nhà ẩm thấp, hôi hám, những nơi mà loài vật các nước vào mình không phải ở đến. Chúng tôi xin nhắc lại: «đứng

trước cái tình cảnh thảm khốc ấy, chúng ta liệu có kiên gan để cho bọn đồng bào xấu số kia tiêu diệt dần dần, và kéo dài một cuộc đời u ám, tối tăm không?»

Chúng ta có đành lòng khoanh tay đứng đợi thần chết đến lôi kéo những người cũng có quyền sống ở dưới ánh mặt trời như ta, nhưng chỉ có một tội là nghèo nàn nên bị chúng thần giam cầm trong hang tối?

Không! Không thể thế được.

Cho nên, sau khi đề xướng lập «hội Ánh Sáng», chúng tôi đã nhận được và vẫn nhận được rất nhiều thư gửi về hưởng ứng và tán thành cái công cuộc nhân đạo, xã-hội kia.

Chúng tôi tin rằng khắp trong nước, từ Nam chí Bắc, người nào có chút lòng tâm cũng đều vui lòng nhận mình là hội viên «Ánh Sáng» sau khi hội được phép thành lập.

Các bạn hưởng ứng với chúng tôi xin cứ cố động cho chúng quanh mình ai cũng rõ sự cần-thiết của «Ánh Sáng» và không có việc từ thiện nào đích đáng, có ảnh hưởng sâu xa đến sự sống của đồng bào hơn là việc bãi trừ những nhà hàng



Giờ làm việc của chúng ta đã đến. Xin các bạn gắng lên. Muốn là được.

Chúng ta sẽ thành công, nếu chúng ta muốn thành công!

Phạm-văn-Bính  
trong ủy ban lo liệu việc thành lập hội Ánh Sáng

## Danh sách hội viên Ủy Ban lo liệu việc thành lập hội Ánh Sáng

NGAY sau khi chúng tôi đề xướng lập hội Bãi trừ những nhà hàng tồi, nhiều bạn đã vui lòng nhận vào Ủy-ban lo liệu việc thành lập hội Ánh Sáng.

Nay đã đến thời kỳ hành động cho hội chúng được thành lập. Chúng tôi đang danh sách những bạn có chân trong Ủy ban liên bảo chi để trong khi làm việc của «Ánh Sáng», ai cũng có thể trực tiếp trao đổi ý kiến với tất cả hội viên trong Ủy-ban.

Ủy Ban lo liệu việc thành lập hội Ánh Sáng gồm có các bạn sau đây:

- Trần van Chương, luật sư.
- Nguyễn cao Luyện, kiến trúc sư
- Phạm Tú, nghị viên
- Phạm lễ hồng làm báo
- Trần van Thủa, y sĩ
- Ngô trực Tuấn, bác sĩ
- Nguyễn xuân Phúc, thương mai
- Trần van Tiêt, kỹ sư
- Phạm hữu Chương, bác sĩ
- Nguyễn gia Trí, họa sĩ
- Đặng hành Kiên, y sĩ
- Hoàng như Tiêt, kiến trúc sư
- Nguyễn thế Lữ, làm báo
- Phạm văn Bình, làm báo

Ủy Ban tạm thời Ánh-sáng lại cáo

## Ủy Ban lo liệu việc thành lập hội Ánh-Sáng họp hội đồng

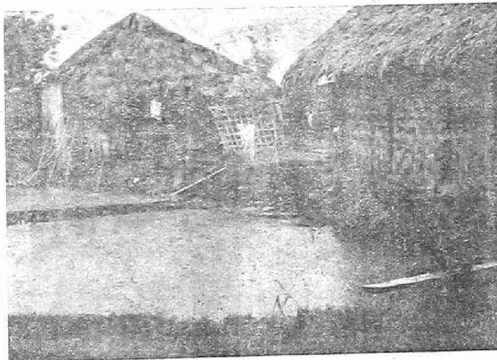
Cũng các bạn có chân trong Ủy-Ban lo liệu việc thành lập hội Ánh-Sáng

TRƯỚC khi đề điều lệ xin phép chính phủ, Ủy ban lo liệu việc thành lập hội Ánh-Sáng cần phải họp một lần để duyệt lại bản điều lệ hội, và bàn mọi cách tiến hành các công việc.

Vậy đến thứ sáu 28 Mai 1937, hồi 10 giờ rưỡi, xin mời những bạn có chân trong Ủy-Ban «Ánh-Sáng» tới nhà bạn Nguyễn-cao-Luyện kiến trúc sư, số 42 phố Borgois Desbordes Hanoi để họp bàn và gom góp ý kiến.

Nay kính mời  
Phạm-văn-Bính

Thư ký tạm thời của Ủy Ban Ánh-Sáng



Một cảnh nhà hàng chuyệt Ánh của cô Thanh Quỳ

## MUỐN BIẾT SỐ-MỆNH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho professeur Khánh-Sơn boîte postale 115 Hanoi sẽ rõ:

Tiền-thẻ từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và công-danh, vợ con, tình-duyên và của cải, bệnh-tật. Ai thú ai ghét, ai yêu ai quý.



Ở gần xin mời tại số 5 đầu đường lên Quan thành các tên gác tự nhiên.

Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối. Từ nay xin đừng gửi bằng tem nữa vì hay mất cả thư lẫn tem.

# GIA ĐÌNH

VIII

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

**D**

À LUÔN hai tháng nay gia-đình An vui vẻ, bình tĩnh. Vợ chồng không cãi cộ, không hề to tiếng. Hơn nữa, không tới thứ bảy và ngày chủ nhật nào. An đi vắng. Một lần, ông thương mọi chàng lên tỉnh dự tiệc và đánh tổ tôm, chàng cũng từ tạ, nói trong người khó ỡ. Kỳ thực, không bao giờ chàng khỏe mạnh, ăn ngon, ngủ yên bằng dạo này.

Thấy thế, Nga sung sướng, và càng hết sức âu yếm chiều chồng, nghĩ tới tình cái thích con của chàng, có tránh từng cử chỉ, để đặt từng câu nói mà nâng tưởng có thể làm phật ý chàng.

Nàng mừng thầm, cho rằng cảm lời cầu khẩn chân thành của nàng, thần Phật đã ban phúc xuống nhà nàng, và đổi hẳn tâm tính của chồng nàng đi. Nhằm đọc lại quyển thể xin ở đền Mẫu và một thầy tướng số đã giải nghĩa ranh rọt cho nàng nghe, nàng thấy lời Mẫu dạy đúng lắm: bắt đầu từ năm nay, nhà nàng đặc tài, đặc lộc và đặc phúc. Quả ít lâu nay trong nhà vui vẻ, mà hồng lộc lại tăng bội.

Kỳ thực, trong gia-đình nàng chẳng có một sự gì lạ mới xảy ra. Và sự biến cải của An mà nàng chờ là sâu xa, chỉ là một sự biến cải nhất thời: An ham mê đọc sách, nên tạm quên được buồn bực, gát gông, chán nản. Chẳng như sống trong những xã-hội khác, trong những hoàn cảnh khác. Lại thêm, những câu văn hay, những từ tưởng đẹp luôn luôn chiếu rọi vào tâm hồn chàng những tia sáng rạng rỡ, vui tươi.

An thích đọc sách đến nỗi hiêng nhạc hẳn việc quan mà chàng giao phó cả cho viên lục sự. Cũng vì thế, số tiền bổng thu được lớn gấp đôi, gấp ba: viên lục sự vẫn khôn khéo, già dặn, và rảo riết hơn chàng. Chàng bớt lo, lãnh đạo đối với tiền bao chiều thì người kia làm hồ, út cũng háy nhiên, bình như lấy được nhiều là cái thích đặc biệt của kẻ lười già.

Trưa hôm nay, giữa lúc An

ngủ, thầy lục vào nhà trong làm như không biết quan có cái lệ ngủ trưa. Nga đương ngồi rút cái ren giải bàn con, nghe thấy tiếng giấy lẹp kẹp liền ngừng dẫu lên hỏi:

— Cái gì thế?

— Bấm con.

Nga bỏ cái đã ren đứng dậy:

— Cái gì thế, thầy lục?

— Bấm, con đem vào nộp quan...

Vừa nói vừa giơ ra cái phong bì. Nga mỉm cười:

— Được, thầy cứ đưa tôi.

— Bấm, việc trưởng Tuất.

Quả thầy đoán không sai. Chiều hôm ấy ăn cơm xong, Nga ngần ngừ, do dự mãi mới dám hỏi An:

— Trưởng Tuất nào thế, cậu?

An đương mỉm cười nhâm ý nghĩa đoạn văn hay vừa đọc, nên lơ đãng trả lời:

— Trưởng Tuất à?

Nga nói đến phong bì tiền. An mới kịp nhớ ra việc trưởng Tuất chứa đồ ăn cướp. Chàng gật vờ:

— Mợ biết việc gì mà mợ đem nhận tiền của người lạ?

Nga ngưng, cái lại:

— Thì tôi biết việc gì! Tôi thấy



Nga chẳng hiểu gì nhưng cũng đáp « thế à! » làm như chồng thường nói chuyện việc quan với mình. Viên lục sự cúi đầu, chấp tay vái, rồi ra liền. Ít lâu nay, nhờ An không lưu ý đến mọi việc, thầy lục rất được thể, dựa thế quan làm lười. Nhưng muốn giữ được vững bền, không mất lòng tin cậy của bề trên, thầy vẫn nộp tiền nong chu tất, nghĩa là việc gì thầy cũng chia cho quan ít ra một nửa. Về việc này, thầy đem tiền đưa cho quan là, không phải không có một cơ riêng: thầy sự quan ông không chia nhàn.

thầy lục đưa thì tôi tưởng thầy ấy đã nói với cậu rồi.

An lạnh lùng cầm lấy phong bì tiền bỏ túi định sáng hôm sau sẽ trả lại viên lục sự. Hai người ngồi yên lặng và cùng suy nghĩ. Bỗng An cười gằn, hỏi vợ:

— Mợ thích tiền?

Nga cố giữ bình tĩnh, đáp lại:

— Thích thì chả thích làm. Tôi chỉ mong đủ ăn, đủ tiêu để khỏi phải bán ruộng nữa.

An vẫn cười:

— Bả phải bán bao nhiêu ruộng rồi?

— Chả mấy, đó gần trăm mẫu. Thầy An ngồi im, nàng nói

tiếp:

— Nhưng đã hơn năm nay không phải bán nữa.

An phá lên cười:

— Nghĩa là hơn năm nay tôi đã biết lấy tiền... tôi đã biết ăn tiền, phải không?

Nga nói sảng:

— An từ ăn tế thì can chi không ăn?

An cười càng to:

— An từ ăn tế như việc trưởng Tuất ấy, phải không?

Bị chồng chế nhạo, Nga muốn khóc, khi uất đưa lên tác họng. Nàng đứng dậy xuống bếp như để bảo ban người nhà thu dọn đồ đạc, nhưng kỳ thực chỉ cốt để tránh khỏi phải cãi lý với chồng.

Đêm hôm ấy Nga thức rất khuya để rút kịp cái khăn ren giải bàn. Nhiều lúc nàng đặt kim xuống nghĩ lại lời câu chuyện xảy ra ban chiều. Nàng không cần giấu An, vì nàng chắc về việc ấy không nên lấy tiền. Nhưng nàng xấu hổ với An. Nàng còn nhớ khi khuyến chồng, thúc dục chồng xin học để làm quan, nàng có bảo chàng: « Nhà mình thừa của, cầu làm quan chả cần lấy tiền, chỉ cốt làm nên danh nên giá cho nhà cho họ mà thôi. Nay nàng nhận thấy An như có ý khinh hi nàng, cho là nàng chỉ thích tiền.

Bà nhiều lần nàng nghĩ tới những cái cơ khiến nàng muốn An ra làm quan. Nàng không chối cãi rằng vì hàng mà An đã xuất chính. Cái cơ gần nhất, rõ rệt nhất là lòng ganh ghét, tức tở. Nàng thấy bị Phụng coi rẻ, bị bố mẹ coi thường, tự coi như kém chị kém em. Nhưng An ra làm quan được ít lâu, nàng cảm thấy lòng ganh ghét của nàng một ngày một phai nhạt, nhạt bớt, có lẽ vì nàng thấy Việt và An đã cùng là quan cả, nghĩa là đã ngang chức nhau, ngang hàng nhau. Hồi lòng ganh ghét đối ra sự thân nhiên lãnh đạm.

Khi Việt được thăng tri phủ, nàng cũng có hơi tức tở và so vớ chồng mình chóng đuổi theo kịp người anh rể. Nhưng sự nhận thấy chức tri phủ và chức tri huyện cũng không to gì hơn nhau, nàng lại thôi không suy bì nữa. Trong những bữa tiệc ở trên tỉnh, nàng chẳng nghe thấy các



ông phủ ông huyện, tuy chênh nhau hơn chục tuổi, mà thường xưng hô này tao với nhau là gì! Hơn nữa, nàng thấy làm huyện lại to hơn, giàu hơn phủ.

Vì thế, lòng gan lì, đũa chẹn nường chủ cho một sự ham thích khác: sự hào danh. Được người ta tôn là bà lớn, nàng cảm thấy sung sướng. Nhưng lâu dần nàng cũng quen đi và nàng không nhận thấy sự phân biệt những tiếng xưng hô nữa: tiếng bà và tiếng bà lớn nàng nghe không còn khác nhau. Một đôi khi một người trong họ quên những bộ tiếng bà lớn và đem tiếng đi, tiếng thím ra gọi nàng, nàng đã thấy thường, không lấy làm phật lòng như buổi chông mới ra làm quan.

Thì ra cái gì lâu ngày cũng quen. Lúc chưa được làm bà lớn, nàng khao khát cái ngôi cao quý ấy bao nhiêu thì lúc được rồi, nàng lãnh đạm với nó bấy nhiêu. Ngày nay nghe những bà quan trẻ tuổi hề bốt một vài bà tham, bà phân bất dân, bắt người nhà kêu mình là bà lớn, nàng đã thấy tức cười. Có lẽ đó là ảnh hưởng của báo chí: nàng thường thấy mấy tờ báo đem cái tiếng bà lớn ra chế riển.

Ngày nay nàng chỉ còn có một chút tự hào: là trong bản tổ tông, người ta gọi nàng là bà lớn một cách đồng dạng, đường hoàng, còn khi đem tiếng ấy lạng một bà phân thì người ta dụt dè, ngượng ngịu, áp ửng, coi như nó không thích hợp, xứng đáng.

Cái thích thì bà của người làm quan, nàng coi u�u lầy cho khỏi bị thất vọng. Cái thích ấy là cái thích tiền. Nàng thấy biết bao ông quan trở nên giàu có, ăn sung mặc sướng, con cái hiền đạt. Nàng cho ai cũng có thể như thế được, mà được như thế thì phùng có khó gì.

Nhưng đó lại là sự thất vọng lớn nhất của nàng: An không lấy tiền, không thích lấy tiền, hay không biết lấy tiền như Việt thường mà mình.

Không hóm nào nàng trông rõ sự thất vọng ấy bằng hóm này, khi nghe lời chế riển của chồng. Rồi nhớ tới số tiền lớn bỏ ra tiêu trong gần mười năm nay, lần đầu nàng tức của. Nàng không hy vọng gì vào An để được bằng chỉ bằng em nữa: « Một người bỏ đi 1. Và nàng thở dài tự nhủ: « Chẳng qua là số phận cả! Nóng nói này thì chỉ có một ngày một nghèo

tối trước. Nàng đã trở lại với sự sống vui vẻ và vô tư tự háng ngày? Không, nàng chỉ giấu diếm không để chồng nàng đoán biết sự chán nản bắt đầu nhòm ở trong lòng nàng. Bà làm quan, đó là công trình của nàng. Nay nếu chính nàng phân nan cái nghề làm quan, thì An còn coi nàng ra sao nữa?

Vì thế, không những nàng



đi, chứ chẳng hóm gì lấy tiền mà tâu thêm vườn, thêm ruộng, thêm nhà, thêm cửa... Rồi lũ con lớn jèn... Cho vài tháng sang Pháp là khánh kiệt gia tài ».

Nàng nghĩ tới gia đình Trọng. Cái cảnh nghèo túng lại như hiện ra trước mắt nàng với cái bản mặt, với cái ghe ba chân, với chén nước chè mộc, với đàn con nheo nhóc, ghê lở l.

« Làm quan như thế thì làm quan làm gì! » Nga bắt giác thói quen lười và vàng vang trong đêm khuya nàng như nghe thấy câu trả lời của An: « Tương lai của chúng ta đó. »

Sáng hôm sau Nga như đã quên hết những nói bán khoán buổi

không lộ về chán nản mà còn cố đóng vai một người đàn bà sung sướng, hoàn toàn sung sướng.

Ngồi uống nước với chồng, nàng mỉm cười vợ vờ. Thấy vậy,

An hỏi: « Mợ như có điều gì thích chí lắm.

— Cô nhiên. Em thì bao giờ em cũng thích chí. Nhất mấy tháng nay em thấy cậu không thờ dài luôn nôm, không gát gông vô lý nữa.

An mỉm cười: « Sao mợ biết tôi không thờ dài, không gát gông?

— Rõ cậu hỏi ngờ ngẩn. Không thấy cậu thờ dài, gát gông thì biết cậu không thờ dài, gát gông, chứ còn sao nữa.

Hai người yên lặng như để tìm chuyện mà nói. Một là, Nga hỏi:

— Cậu đọc nhất trình hóm qua chưa?

— Chưa. Có việc gì là?

— Ở Bắc-giang có đám cướp to, An cười đáp:

— Cướp ở nước ta thì máy này là không có.

— Nhưng đám cướp to làm kia. Một bọn hơn ba chục thằng có cả súng ống nữa. Nó giết chết chủ đồn điền

Không thấy An nói gì, nàng tiếp luôn:

— Làm nghề gì cũng có cái sướng cái khổ. Đây, làm ruộng đây!

An mỉm cười:

— Vầy làm quan cũng có cái khổ?

Nhưng Nga như không để ý tới lời nói của chồng:

— Tôi nghĩ đến chú Hạc với cô Bào mà tôi lo.

— Việc gì mợ phải lo. Làm ruộng như chú Hạc thì ai nở cướp, nở giết. Có bốp hầu bốp hong người ta thì người ta mới thu oán gát cướp về chứ. Mà vì thù đã phải người ngoài. Biết đâu bọn cướp lại không chính bọn điền tốt.

Nga hỏi cho có chuyện:

— Đám cướp cậu bắt được ngày nào cũng to đấy chứ. Cái thằng cậu bắt bị thương rồi sau có chết không nhỉ?

— Không.

An đứng dậy nói tiếp:

— Thỉnh thoảng có đám cướp để mình cái quan đi đánh như thế kể cũng vui. Chứ không thì công việc ngày nay công việc ngày nào, buồn tẻ chết. Rất những chuyện kiện cáo, bớ mớ với chuyện... liên nong.

Nga gát:

— Cậu cứ nói cho sướng mồm! Người ta nghe, tưởng cậu lấy tiền nhiều lắm đấy! Thực ra thì trái hẳn.

— Thế thì càng hay.

Vừa đi lên công đường, An vừa quay lại trái lời vợ.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

## VÚ NỮ, RĂNG ĐẸP, BIỂU HÀNG TRANG-ĐIỂM

Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes — élégants.

Biểu một hộp kem, phấn, chì, son, nước hoa hay brillantine: Oyster (Con-hến), Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Oheramy, Roger hay Letheric, v. v... nếu mua từ 1p. trở lên. Sữa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p.50 — 1p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent: 1p50 — 2p50. Rất trắng đẹp bóng. — Da trắng mịn tươi đẹp mai 2p. — 3p. một hộp. Dùng phấn lại son hồng má, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, mượt tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông má dài cong, trũng cá « khôi nhân, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nơi mặt, đều giá: 1p. — 2p) 3p. một hộp. — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết sơn trâm đen, gầy, béo, bổi nở vú (trơn đẹp mắt má) 2p. — 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p.50 — 1p. một hộp. — Trị da dãn, nước rỏ mắt đẹp sung, đều giá 1p. 2p. một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p. — 3p. một hộp. — Mầu phấn, mầu da lỵa, đũa rất hợp. Dip, dao, keo, massosein 1p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc: 1p80 — 3p — 2p, và đồ uốn lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Xa giri lĩnh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi gửi tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

Chuyên sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY. — 6, phố Hàng Than, HANOI

# « SÁCH ĐỜI NAY »

## 2

**ĐÃ XUẤT BẢN**

SÁCH ĐỜI NAY  
SÁCH ĐỜI NAY

**CUỐN KỊCH TRONG TỦ SÁCH GIA ĐÌNH**  
SÁCH ĐỜI NAY  
SÁCH ĐỜI NAY

### TỤC LUY

SÁCH ĐỜI NAY  
SÁCH ĐỜI NAY

CỦA

**KHAI - HUNG**  
DÀY 152 TRANG — GIÁ 0\$25

SÁCH ĐỜI NAY  
SÁCH ĐỜI NAY

SÁCH ĐỜI NAY  
SÁCH ĐỜI NAY

VÀ

### những bức

SÁCH ĐỜI NAY  
SÁCH ĐỜI NAY

SÁCH ĐỜI NAY  
SÁCH ĐỜI NAY

### THU TÌNH

SÁCH ĐỜI NAY  
SÁCH ĐỜI NAY

CỦA

**DOAN - PHU - TU**  
DÀY 140 TRANG — GIÁ 0\$25

SÁCH ĐỜI NAY  
SÁCH ĐỜI NAY

SÁCH ĐỜI NAY  
SÁCH ĐỜI NAY

*Xin nhắc đọc giả rằng tủ sách gia đình nay đã có:*

HỒN BƯƠM MƠ TIÊN (hết) NỬA CHỪNG XUÂN (hết) TIẾNG SUỐI REO (hết) GIỘC ĐƯƠNG GIÓ BỤI (hết) ĐOẠN TUYẾT (hết)  
TỐI TÂM (hết) CẢNH HẰNG HOA (hết) GIÒNG NƯỚC NGƯỢC (hết) MÂY VẪN THƠ (hết) VÀNG VÀ MÁU (hết) BÊN ĐƯỜNG  
THIÊN LÔI (hết) MAI HƯƠNG LÊ PHONG (hết) TRÔNG MÁI TIỂU SƠN TRẮNG SÌ LẠNH LÙNG ĐỜI MƯA GIÓ ANH PHẢI SỐNG,

NHỮNG CUỐN NÀO HẾT SẼ LỤC TỤC IN LẠI ĐỂ BẠN NÀO MUA CHẤM  
SẼ DẪN DẪN CÓ ĐỦ BỘ — XIN GIỮ TRƯỚC Ở CÁC HIỆP SÁCH QUEN

Từ nay trở đi sẽ in theo một khổ nhất định

**SẮP BÁN**

1 tập truyện ngắn

## HAI BUỔI CHIỀU VÀNG

của **NHAT-LINH**

0\$22

1 tập truyện trinh thám

## LÊ PHONG

PHÓNG VIÊN TRINH THẨM

của **THÊ-LU**

0\$25

VÀ

1 tập tiểu thuyết (tái bản)

## ĐỜI MƯA GIÓ

của **KHAI-HUNG** và **NHAT-LINH**

0\$30

« SÁCH ĐỜI NAY » — TRONG TỦ SÁCH GIA ĐÌNH ĐỜI NAY



# PHIÊU LƯU

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG-ĐẠO

**M**INH về đến nhà thì trời vừa tối. Cũng như mọi chiều, chàng mệt nhọc cúi áo ngoài, ngả lưng xuống chiếc ghế đẩu. Hiền ngồi cho con ăn cơm trên phân, dưng tay hỏi:

— Cậu đã về đây à? Lúc này có anh Trần đến chơi.

Minh ngáp, thờ ơ:  
— Thế à? Có việc gì không?  
— Không. Anh ấy sắp sửa đi Tây, đến chào chúng mình.

Minh ngồi nhồm đậy:  
— Đi Tây? Trần mà đi Tây?  
Hiền không để ý đến sự ngạc nhiên của chồng, kể lể:  
— Anh ấy đi du học. Tôi chỉ thương hại chị ấy mới lấy chồng được vài tháng, chồng đã bỏ đi. Rồi nàng đi giọng, nhìn chồng:

— Minh thì chà thế, phải không mình?  
Minh không trả lời, vờ như không nghe thấy. Chàng cho câu nói ấy yếm không phải lúc. Vất hai tay ra sau gáy, chàng thẩn thờ, ngẫm nghĩ. Tin bạn đi du học đã kích thích chàng rất mạnh. Cả một quãng đời niên thiếu đã quên bồng tràn vào tâm hồn chàng như nước ngân ụa vào hốc đá.

Minh mỉm cười một mình:  
— Trần... Trần đình du...  
Trước mặt chàng, hiện ra rõ rệt hình dáng then thò của một anh học trò cao lêu nghêu, với đôi bàn tay thô lớn không biết dẫu vào dẫu. Anh chàng lúc nào cũng lạng lạng trong chiếc áo the dài và rộng như áo mượn, lũng lũng với bộ óc dầy, chữ nghĩa ít khi lọt được vào trong. Anh chàng mà anh em bạn học đã tặng cho cái tên biểu hiệu cho sự ngu độn.

Trái lại, Minh hỏi ấy sáng sủa, nhanh nhẹn, thầy giáo thường

đem ra làm gương cho các bạn học. Chàng luôn luôn ngồi đầu lớp. Trong bài chẳng nhìn thấy lỗi đẹp, tức rờ như những chùm hoa cảnh phượng lông lầy của mùa hạ. Chàng gợn trí rằng đời chàng sẽ là một đời đầy đủ, vượt hẳn những đời tầm thường của những người chung quanh. Riêng chàng sẽ được hưởng những lạc thú, sẽ phải chịu những nỗi đau đớn làm nao động cả linh hồn...

cuộc đời tốt làm chàng đương sống: ngày nào cũng như ngày nào, hai buổi đến bàn giấy ngồi, viết, công, rồi hai buổi trở về nhà, năm ngày dài hay đọc nhật trình để đợi giờ đi nằm.

Còn Trần, Trần đình du, anh học trò đàn độn nhất lớp, thì bây giờ có lẽ đang lênh đênh mặt biển, hững hờ những hương vị say sưa của những thú ngoại xa lạ. Minh so sánh hai số phận, ngẫm nghĩ:



Thế rồi, một buổi chiều thu, Minh từ giả nhà trường để đi làm một ông phân. Và từ đấy, ngày tháng trôi qua, nhạt nhẽo, trống rỗng, đục đục trong một khuôn. Minh lấy vợ, đẻ con, sống với những nỗi vui, buồn nhỏ nhặt của một cuộc đời giản-dị, bình thường như mọi người...

Minh tự nhủ se se:  
— Như mọi người...  
Minh cau mặt, tỏ ra vẻ phân uất. Chàng tức tối nhìn đăm đăm

— Hân đi du học thì phòng có ích gì! Minh đi thì mới phải. Ở giá mình đi thì!  
— Ý tưởng ấy nhắc lại chàng điều hoài vọng buổi anh niên: sống đời khoáng đạt của nhà thám hiểm. Lòng chàng bỗng nao nức, bồn chồn. Trí tưởng tượng xui chàng nghĩ miên man. Chàng bàng hoàng như thấy mình đang ngồi trên khoang tàu, mắt nhìn về chân trời lặn với mặt biển, tâm trí phiêu du trong khoảng rộng

rải vô cùng.  
Bỗng Hiền lên tiếng:  
— Cậu ăn cơm hộ tôi một li.  
Minh giật mình ngơ ngác nhìn như người chợt tỉnh rượu.

Đêm đã khuya. Minh trằn trọc mãi không ngủ được, hể lật mình lại ôm lấy gối, cố nhắm mắt nằm yên. Sau cùng, chàng tung chăn chỗi dậy. Hiền vẫn nằm im, hơi thở đều đều. Minh sợ vợ tỉnh giấc, rón rén mở cửa bước ra ngoài hiên. Một cảm giác mát và êm. Minh vươn vai thở mạnh, rồi lẳng lẽ nhìn ra xa. Trăng hạ tuần lơ lửng một thế ánh sáng nhạt, âm thầm phủ lên những đám mây đen đứng im trong sự tĩnh mịch hư ảo của ban đêm. Minh lắng tai. Tiếng trùng rên ri chàng nghe như tiếng kêu của sự yên lặng.

Minh thờ dãi, nhìn những đám mây đen đọng lại một góc trời, trên dằng cây đứng sừng như trong một bức vẽ. Đời chàng cũng vậy. Cũng đứng im, không đi, không động. Cuộc đời của vật vô tri giác. Sống cũng như chết, vì ngày mai sẽ chỉ đem tới những cảm giác của ngày hôm nay, của ngày hôm qua. Chàng nhắm mắt lại, không muốn trông thấy vết đường đời của chàng chạy quanh như ngoài bãi vết chân ngựa tập chạy vòng quanh.

Chuông đồng hồ nhà ai đánh hai giờ. Tiếng chuông thong thả rơi vào tâm hồn Minh dương nặng nề chán nản. Chàng sực nhớ đến những tiếng chuông chàng thường nghe, lúc ngồi trong buồng giấy. Những lúc ấy, chàng cảm thấy đời chàng nhạt nhẽo như ánh trăng đêm hôm nay.

## MÁY QUẢNG-CÁO TỐI TÂN CỦA ĐỨC!!!

Tại nhà Đại-Lý thương-mại **BUI-ĐUC-ĐAUF** ở số 30 phố Hàng Nâu (30 Quai Clémenceau Hanoi) mới về mấy kiểu máy quảng-cáo tối-tân của Đức. Máy chạy bằng điện. Năm giờ tốn mất một xu điện. Máy làm thành hình người ôm biển quảng-cáo trước ngực hoặc chỉ tay vào biển ở cạnh, cử động như người thật. Dùng được mãi mãi không bao giờ hỏng. Để trong tủ kính, quảng-cáo hàng gì cũng tiện. Giá 80\$000 và 100\$000 mỗi chiếc. Mời các ngài lại xem sẽ rõ là rẻ và tốt.

Chàng ngồi khom lưng trên ghế, cạo, tẩy. Chiếc quạt mây luôn luôn hơ ra một luồng gió mát; mây ngạt đen điển bạc giầy loe miệng nhỏ xuống lưng của ông ký giá một thứ ánh sáng vàng bần. Chung quanh, từ bấy la liệt những số màu đen, những chồng giấy dầy bụi, mỗi chồng gói một màu giấy gói treo mảnh giấy con.

Minh lắc đầu như xua đuổi một ý nghĩ âm ảnh :

— Sống ở đây, sống mãi ở đây mà sống được.

Lúc bấy giờ đời chàng hiện sống, chàng sợ hãi cảm thấy nó nhỏ nhen vô vị. Chàng sợ hãi, vì cuộc đời nhỏ nhen ấy, chàng nhận ra rằng chàng phải đeo đuổi mãi mãi, cho đến hơi thở cuối cùng. Chàng thấy nghẹn ngào ở cổ, muốn thở dài nhưng không ra hơi.

— Chỉ có cách bỏ đây mà đi.

Ý tưởng mới ấy mới nảy ra trong trí đã có sức cảm giác rất mạnh. Chàng sẽ đi, đi qua những đám cây đen đứng im tăm tắp ở chân trời xám kia, sẽ thoát khỏi cái cảnh yên lặng như chết này, sẽ sống một đời mới lạ. Người nào cũng thế, sống mãi trong cảnh tâm thường, động một nơi, đất có lúc mơ tưởng đến sự phiêu bạt khoáng lãng, ao ước những ngày huyền diệu mà cuộc đời phiêu lưu hứa hẹn.

Minh mê man vọng tưởng cho đến lúc Hiền thức giấc cất tiếng lo lắng gọi chàng :

— Cậu vào không cầm, cậu. Ai lại đem khay còn ra hông sườn thế kia.

Ngao ngao, Minh lên giường nằm. Một lát sau, chàng mệt quá thiếp đi, mang máng cảm thấy mình rời bỏ hiện tại nhạt nhẽo đi đến những cảnh tri nhẹ nhàng, êm dịu.

Minh sách va-li đi bộ ra ga. Chàng có cái cảm tưởng là một người tù thoát khỏi nơi giam cầm. Minh cố ý lẩn tránh, chỉ sợ gặp người quen, tuy Minh biết rằng người quen không thể dò xét được ý định của mình. Nhạc thấy một chiếc xe tay đi lại phía chàng, Minh cố đi bước một sau những thân cây ở vệ đường để khỏi trông thấy người ngồi trong xe. Lòng Minh hồi hộp, mà Minh ngạc nhiên khi nhận thấy chàng hỏi hộp vì buồn nản. Cho hay bất kỳ sự thay đổi nào, đàn ta ao ước mây đi nữa, cũng vẫn đem theo chút sầu ưu, như trong đóa hoa nào, cũng có một vết nhơ.

Minh tư lự, suy nghĩ đắm đuối vào lưng một cái xe tay mà không biết. Minh thấy chiếc xe đứng sững trước mặt, ngừng lên nhìn mới hay người ta đang đứng dáo dưng đợi một chuyến xe lửa

đi ngang qua phố. Minh bực tức, nói một câu gắt gỏng.

Đáp lại chàng, một tiếng coi dài rít thốt mạnh, khiến Minh chaoáng váng. Theo sau ngay tiếng coi, đầu xe lửa nặng nề chạy qua, phun lên từng đám khói đen vùn. Khói lạt vào phía Minh đứng, khiến chàng tối tăm cả mặt mũi. Minh rạo rức muốn nôn; mũi hơi hám như bám chặt lấy cổ họng chàng. Minh ngấm ngủ :

— Đi xe lửa thế này thì khổ chết.

Bỗng Minh rùng mình. Minh vừa nghĩ đến việc chàng sắp thi hành :

chàng không nhận thấy lòng chàng rung động nữa. Trái lại, chàng băn khoăn về những nỗi khó chịu nhỏ nhặt của đời xa lạ. Chàng tự nhắc lại một câu cách ngôn chợt vụt ra trong trí nhớ, để tự an ủi :

— Trong lòng ta không thành thời, thì đầu thu hình trong hạt bụi hay ẩn bóng trên cánh hoa, ruột gan vẫn nung nấu như thường. Nếu vậy, đi xa làm gì, Minh nghĩ. Bỏ vợ, bỏ con, đi trơ trọi ở dọc đường, mình đã không thêm hùng thú, mà ở nhà ai nấy đều phiền muộn. Minh nghĩ đến Hiền,



đi chuyến xe lửa tốc hành vào trong Nam. Minh đặt va-li xuống đất, ngoảnh nhìn lên những toa nổi như vút qua trước mặt, như có ý tìm những hình thù của đời lữ khách.

Một người trẻ tuổi, một tay che nắng nhón nhác nhìn xuống đường như người mất hồn. Năm, bảy người đàn bà nhà quê ngồi chen vai trong khung cửa, Minh trông có vẻ buồn bã, ủ rũ như đường mong chóng về đến nhà.

Minh cảm thấy chân nản la lừng. Chàng chép miệng :

— Đi xa hơn nữa chắc cũng thế. Minh cố tưởng tượng ra những lạc thú diệu ảo chóng mơ ước :

đến thành An, đến nghĩa vụ của chàng đối với gia đình. Minh tìm hết nhẽ để tự giữ mình lại, tuy trong thâm tâm, chàng nhận ra rằng những lễ ấy chàng vẫn ra chỉ để che lấp lòng như nhục của chàng.

Chàng tác lược :

— Hãy nghĩ cho chán đã, rồi có đi cũng chưa muộn. Không nên làm một việc gì hấp tấp quá.

Rồi chàng gọi xe trở về nhà. Và cùng một lúc, chàng phảng phất có cái cảm tưởng rằng không còn lúc nào chàng có đủ can đảm thoát ra ngoài số phận một lần nữa.

Hoàng-Dạ

**M**ỘT BUỔI TỐI về tháng chạp, tối cũng với một người bạn có việc cần phải về quê. Khi ở tàu xuống một cái ga nhỏ thì đã gần mười giờ đêm. Chúng tôi còn phải đi qua một quãng đồng vắng đến bảy, tám cây số nữa.

Trời rét như cắt ruột, mà gió lại thổi mạnh. Chúng tôi vừa cúi lom khom đi, vừa run cầm cập, tuy đã mặc rất nhiều áo : bộ quần áo tây bằng dạ, ngoài khoác áo ba-dờ-xuy, ngoài nữa lại khoác một cái áo tơi đi mưa. Một chiếc khăn quàng bằng len quấn kín lấy cổ và mặt lên đến mang tai.

Cánh đồng chúng tôi đi qua là một cánh đồng màu, hãy giờ chỉ còn trơ ruộng mạ trên đất nề khô. Làng mạc đã ngủ yên lặng trong đêm tối, không còn một bóng lửa nào. Thỉnh thoảng, bên con đường khúc khuỷu chúng tôi đang đi, hiện ra cái vầng đèn thắm của một cây nhãn, nổi lên nền trời đen nhạt hơn.

Hai chúng tôi cầm đầu rào bước mau, chỉ mong cho về tới nhà. Đi được một quãng khá dài, chân đã thấy mỏi; bỗng người bạn tôi chỉ tay về phía trước, nói :

— Sắp đến quán da rồi. Đến đây ta bằng nghĩ một chút đã rồi hãy đi.

Tôi gật đầu biểu đồng tình. Quán da là một cái nhà nhỏ siêu vẹo, sắp đổ nát; ban ngày, có một bà cụ già gợn hăng nước bán ở đây cho những người đi làm đồng, nhưng đến tối bà cụ lại gợn hàng về. Những khi về quê ban ngày, chúng tôi vẫn thường ghé vào đây uống chén chè tươi, và nói dăm ba câu chuyện với những người nhà quê vào nghĩ ở đó.

Gần đến nơi, tôi đã nghe thấy tiếng ào ào của lá đá lật gió, một cây đa còi, mà vùng đấy, người ta bảo là đã sống lâu lắm. Chúng tôi cúi mình bước vào quán, ngồi lên trên cái bục bằng đất, phủ một mảnh chiếu rách của bà hàng giải lên đấy thay ghế cho khách ngồi.

Vừa ngồi xuống, chúng tôi đã ngạc nhiên nghe thấy tư trong xô tới đưa ra một tiếng rền khừ khừ như tiếng rền của người ốm. Bạn tôi cất tiếng hỏi :

— Ai đó ?  
Chúng tôi nghe thấy tiếng người cựa mình, tiếng chiếu sột soạt hình như người đó ngồi dậy. Rồi một tiếng nói khàn khàn trả lời, tiếp theo mấy tiếng ho rú rừi :  
— Tôi. Các thầy đi đâu bây giờ ?  
— Chúng tôi về Sơn.

Anh em Thanh - Niên  
muốn nâng cao nhân-cách  
của mình nên đọc quyển

**MUON THANH - CONG  
TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI**

CỦA

**TRƯƠNG - ANH - TỰ**

Muốn hiểu rõ  
— chính-trị nước Pháp  
nên đọc quyển

**NGHI VIÊN  
NƯỚC PHÁP**

CỦA

**ĐẶNG - VĂN - HINH**



# NGƯỜI LÍNH CŨ

TRUYỆN NGẮN của THẠCH LAM

Tuy có nghe tiếng, nhưng chúng tôi không trông thấy gì cả, vì trong quán tối như mực. Bạn tôi lại hỏi:

— Ai đó? sao lại ra đây mà ngủ, có rét chết không?

— Các thầy tỉnh không nhà không cửa thì phải ra đây vậy chứ biết làm thế nào.

— Làng bác có gần đây không? Sao không ngủ nhờ người trong làng?

Làng? làng đó lại họ rùm một hồi nữa mới trả lời được:

— Tôi ở An ngay đây. Nhưng mình nghèo khổ ai người ta cho ngủ nhờ. Vì người ta khinh trọng tôi cũng không thích. Ấy, thà rằng ra ở nhờ bà cụ hàng nước đây lại còn hơn, bà ta tử tế.

Lời nói khi khải đó làm chúng tôi ngạc nhiên. Người đàn ông lại hỏi:

— Thầy có thuốc lã cho tôi xin...

— Có. Nhưng mà không có điều.

— Điều đây.

Tôi nghe thấy anh ta sờ xoang trong bóng tối. Chúng tôi nhích lại gần. Tôi cho tay vào túi lấy thuốc, rồi nói với bạn tôi một câu bằng tiếng Pháp:

— Thật là rét quá nhỉ.

Thế thì người đàn ông trả lời:

— Vàng, rét thật.

Tôi sờ sờ sốt hỏi:

— Bác cũng biết tiếng tây à?

— Thưa, gọi là biết qua loa một vài chữ. Hồi trước chúng tôi cũng có đi lính sang Pháp.

Que diễm danh lên, thoáng hồng lửa sáng, tôi nhận ra một người đã đứng tuổi, gầy còm và hốc hác, ngồi co ro trên cái học đất xát vách. Quần áo bác ta rách nát, trên vai phủ một cái bao gạo đã thủng nhiều chỗ.

Không đợi cho chúng tôi hỏi, bác ta hấp tấp kể chuyện về

thân thể bác, như hề hà vì được kể lại với người lạ cái đời gian truân của mình:

— Hai thầy nghe, tôi cũng đã có lúc sung sướng, chứ có phải khổ như bây giờ đâu. Lúc bấy giờ tôi đang lính sang tây mới có ngoài hai mươi tuổi. Ở bên ấy bốn năm, được lon bép. Tôi lại có cả vợ đầm, nó thường yêu tôi lắm. Nhưng từ khi về nước đến giờ, lo việc làm ăn, nên tôi cũng chẳng gửi tin tức gì sang cả. Không biết ở bên ấy nó ra sao.

Rồi anh ta thuật lại cho chúng tôi nghe cái đời anh đã được sống ở bên Pháp. Những khi khoác tay vợ đi xem chớp ảnh, trong túi có ba, bốn trăm quan vào hàng cà-phê uống rượu rồi đi tiệm khiêu-vũ. Nhưng khi theo vợ về quê ở miền Provence, ra cảnh đồng hái nho, rồi cùng đoàn kéo nhau về nhảy hát vui về quanh cái giếng rượu nhỏ ở giữa làng. Anh ta nhắc lại những tên tỉnh đã ở qua, bây giờ xa xôi như trong một giấc mộng: Toulouse, Bordeaux, những cái tên làng nhỏ

nhỏ...

nhỏ...

nhỏ...

nhỏ...

nhỏ...

nhỏ...

nhỏ...

nhỏ...

nhỏ...

nhỏ...



anh ta qua chơi: Military, Saint-Etienne.

— Bác đã ở qua Paris chưa?

— Có, tôi được ở Paris năm tháng. Montmartre, Bois de Boulogne tôi đã có đi xem cả.

Chúng tôi lặng yên nghe anh kể — không khỏi buồn cười khi nghĩ đến những cảnh tượng sán lạn ánh sáng ở thành phố Paris, lại nghĩ đến bác lính này, bây giờ là một anh nhà quê annam nghèo khổ ngồi bó gối hút thuốc lã trong một cái quán vắng giữa chốn đông không mông quạnh.

Bạn tôi hỏi:

— Thế làm sao mà bây giờ bác như thế này?

Bác lính thở dài, như chút bao điều uất ức ra hơi thở, chép miệng đáp:

— Cũng là cái vận mình như thế, hai thầy ạ. Khi tôi mãn về nhà cũng có trâu, ruộng cấy cấy đủ dư dật.

« Một năm sâu ả, mấy năm mất mùa, nước lụt, thành hết sạch cả. Lại thêm một vài cái kiện vì rất rối trong họ, thế là gia tài khánh kiệt. Đến bây giờ thì thật là một thân, một mình, không nhà, không cửa.

— Thế sao bác không tìm việc làm, hay là xin nhà nước giúp?

— Có, tôi đã đi làm ở tòa-sứ được hơn một năm, thì ông quan thấy tôi về Pháp, tôi cũng bỏ việc. Từ đó ấy người ta cũng có giúp kỹ được mười đồng, kỳ dăm đồng — Nhưng hai thầy tỉnh sao đủ; tôi lại bị bệnh ho ra máu và lóa mắt nữa, bao nhiêu tiền vào thuốc men hết cả.

Bác ta nói đến đây lại vỗ cái điều cây đánh diêm chấm hút. Tôi thấy mặt bác hốc hác thêm; bác hút xong, đặt điều, ho rũ rượi một hồi, rồi ngồi

thứ ra, yên lặng như pho tượng.

Chúng tôi cũng không biết nói gì để an ủi bác, sửa soạn đứng dậy đi. Bác ta xin vài chiếc diêm và mấy điều thuốc lã. Khi que diêm sau cùng sáng lên, tôi thấy bác nhìn chúng tôi, ngập ngừng như muốn nói gì mà không dám nói. Tôi ngờ bác muốn xin tiền mà không dám xin chính? Đã toan đi bác bỗng hào chí, nhưng tôi lại lưỡng lự không đưa, sợ làm tôi bác ta quá. [Tôi thấy bác ta khế thở dài.

Ra khỏi quán, gió thổi mạnh làm tung lá áo. Trời lấm lấm mưa, rét buốt cả chân tay. Chúng tôi đi yên lặng, nghĩ đến người lính cũ khốn nạn kia, bấy giờ lại đạp khăn chiếu rách không đủ che thân, nắm nhớ lại những lúc khoác tay vợ đầm bước vào tiệm đầy ánh sáng, tận bên kia trái đất. Những kỷ-niệm sung sướng ấy bây giờ đối với anh ta chưa xót biết bao.

Như cùng một ý nghĩ, người bạn tôi thong thả nói:

— Chắc anh ta bây giờ đang mơ mộng nhiều cái đẹp lắm thì phải?

Chúng quanh chúng tôi, cái đen tối của đêm khuya đầy đàng đặc.

Thạch-Lam



## — Bệnh Quý Thước Tiên —

Nếu các ngài mắc phải **Bệnh Lậu**, hay **Bệnh-Là** mà các ngài đã uống đủ các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bệnh vẫn không khỏi, thì các ngài cứ tin uống ngay thuốc của **HOÀNG VĂN ÁP**, 47 Ninh Xã Bắc-Ninh (Tonkin) thì bệnh nặng, hay nhập cõi nặng đã bao nhiêu năm rồi cũng mau khỏi và rất hết nọc, người lại không mệt mỏi, lại không hại sinh dục. Thuốc Lậu 1p60, Tim-La 2p00 1 lo. Chữ bán hiệu không bắt chước như mọi người nói thuốc như tiền, như thánh, vẽ hình vẽ ảnh để lừa dối người có bệnh tiền mất bệnh còn, còn thuốc của bán hiệu bề vững là khỏi ngay, có bệnh cứ dùng qua. **THUỐC CẠI NHA PHIÊN**. Nếu các ngài bỏ thuốc phiên, mà được mau chóng lại không mệt mỏi không sinh bệnh, khi đã bỏ được rồi hãy bắt là kinh sợ, thì cứ uống thuốc của bán hiệu; 1p00 1 lo, gửi Tinh hóa giao ngân; có bán **Lê-Nam-Hung** phan-thiet. **Quảng-Lợi** chợ Gòm Phu-Mỹ **Cán Đại-lý Saigon vận vận.**



# Flower LÂM THIỆN

## PHONG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

### III. — «NHÀ THỜ»

**N** GƯỜI TA có khi khoe rằng đã đi hát cô đầu, và biết nhảy đầm. Nhưng, tôi quyết rằng không ai dám nhận đã có đi vào... « nhà thờ », dù chỉ có một lần nhỏ thôi, trong đời mình.

Là vì nhà thờ là một chỗ ở về cực kỳ, một chỗ để chứng rằng tâm hồn và sắc thịt của một đám đàn bà truy-lạc đã thổi nạt đến bực nào...

đầm vào, luy rằng ngoài đường cái, chỉ còn có nước mưa, một cái xe hàng và tôi. Lăn thử năm, tôi nhất định vào. Bước một, thân nhiên và chân nần như một anh « bạm » cơ bạc, tôi bước lại gần mấy người đàn bà một mũi trắng súa đang thấp thò trước của một nhà quết vôi trắng.

Một con riêu tôi bằng một câu hát :

« Giời mưa, ời hời giời mưa :  
« Có thằng « thích » chết mà chưa dám vào ! »

hầu bần đó, trong cái không khí nồng nàn những mùi bùn công, mồ hôi, mùi « bần » và mùi « ngưu », bật nổi lên một người con gái, mặt đầy những phấn, sáp đỏ, và một vẻ dằng-diem cực kỳ.

Nó ngồi ghé bên một anh đàn ông, mặc áo cánh cộc, nằm ôm một bên đùi nó, bộ mặt vàng sạm và ám khói, nhàn râm lại.

Người đàn ông trông thấy tôi, ngóc đầu lên nhìn, da mặt căng thẳng ra. Tôi nhìn ra tên H., một tay thờ lỏ và « chạy » đất-lát.

Từ nhiên tôi mừng rỡ và nằm nỡ hỏi H. :

— Anh em nằm chết đó á ? Hút chưa ? »

H. nhân nhò :  
— Dạ vâng. Chưa năm chết, nhưng năm chớ chết đây, thưa ông ! Từ tôi đã hút sách gì đâu !

Tôi yên trí con bé ngồi cạnh H. là nhà thờ, tức là « người làm thuê » của tôi : tôi không bỏ phí cái dịp này đâu.

Tôi gọi lấy bốn viên thuốc nâu và một ấm nước. Rồi đợi đã có thuốc và nước, tôi mới H. :

— Anh em hút đi. Chắc anh em chẳng còn lý gì nữa. Tôi không cần hút ! Mồ chỉ thích nhìn anh em hút là đủ khoái rồi.

Tôi nhìn con bé ngồi bên, hát hăm hoi H. :

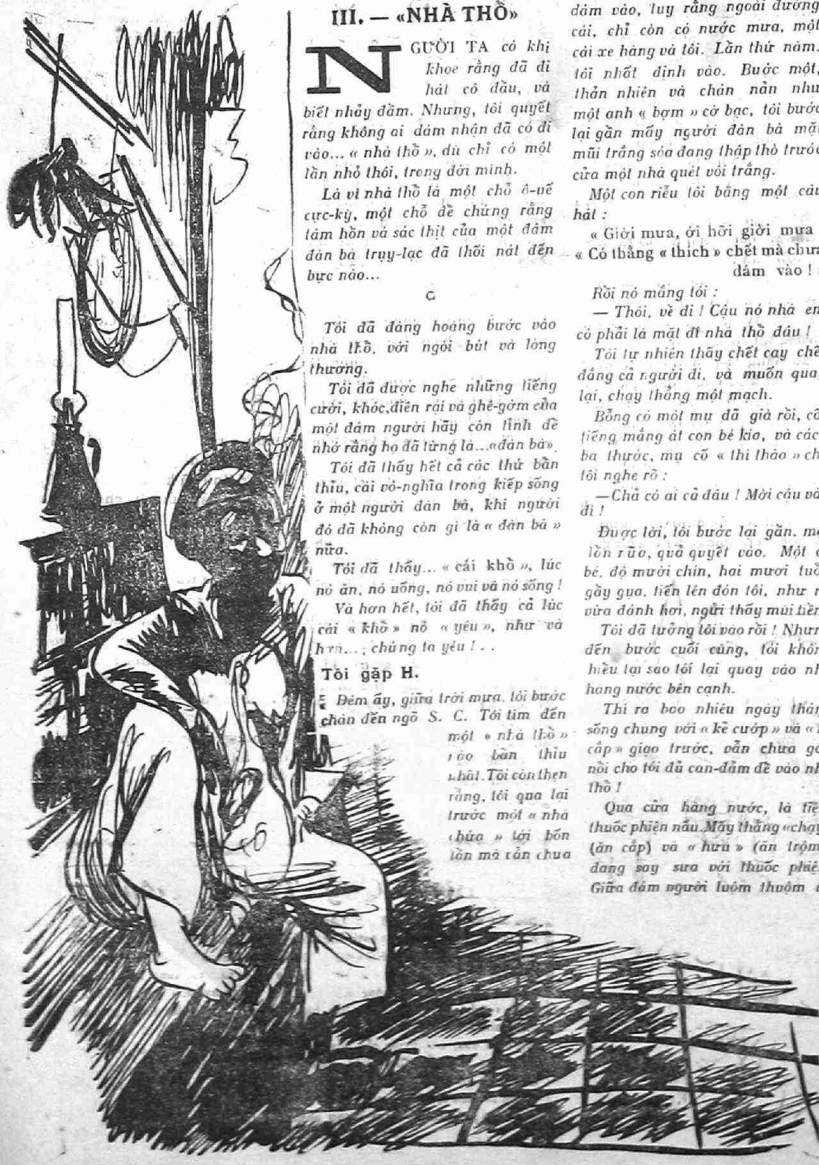
— Miếng của anh em phỏng ?  
H. buồn bở, chép miệng thối lỏ và không trả lời.

H. quay mặt lại, cứ lấy tiêm vào tẩu. Con bé vội vàng cúi xuống hỏi H. :

— Thôi anh em, để em tiêm chớ, nhè !

Trong ánh đèn, tôi để ý thấy người đàn bà nó. Dưới mắt họ hăm hăm, bên cạnh môi đã có vết rạn rêu, phấn sáp vẫn không quên được màu sạm như chì. Trên bộ mặt đó đàn bà thì, ời một, cái buồn lặng lẽ và nhạt nhòa như một cố lỏ.

Con người đó hẳn không còn cảm-giác gì nữa ! Trông là cái khàn rất vêu để thế ra một ít lúc lo thế chuy đi, bộ quần áo nhỏ cũ có giặt có là, cho đến phần sáp đắp trên cho cái hình người đó, tôi thấy cái đám sục của đàn ông bán thiu và của thú đến chẳng nào ! !



Tôi đã đáng hoảng bước vào nhà thờ, với ngời bặt và lòng thương.

Tôi đã được nghe những tiếng cười, khóc, điên rồ và ghé-gớm của một đám người hầy còn lĩnh để nhớ rằng họ đã từng là... «đàn bà».

Tôi đã thấy hết cả các thứ bần thiu, cái vô-nghĩa trong kiếp sống ở một người đàn bà, khi người đó đã không còn gì là « đàn bà » nữa.

Tôi đã thấy... « cái khổ », lúc nó ăn, nó uống, nó vui và nó sống ! Và hơn hết, tôi đã thấy cả lúc cái « khổ » nó « yêu », như « và h... » ; chúng ta yêu ! ..

#### Tôi gặp H.

Đêm ấy, giữa trời mưa, tôi bước chân đến ngõ S. C. Tôi tìm đến một « nhà thờ » rêu lán thiu nhũ. Tôi còn thẹn rắng, tôi qua lại trước một « nhà búa » lổ lổ hơn lên mà tận chưa

Rồi nó máng tôi :  
— Thôi, về đi ! Cậu nó nhà em có phải là mặt đờ nhà thờ đâu !

Tôi từ nhiên thấy chết cay chết đắng cả người đi, và muốn quay lại, chạy thẳng một mạch.

Bỗng có một cụ già rồi, cất tiếng máng ai con bé kia, và cách ba thước, cụ cổ « thi thảo » cho tôi nghe rỏ :

— Chả có ai có đâu ! Mời cậu vào đi !

Được lối, tôi bước lại gần, một lần nữa, quyết vào. Một cụ bé, độ mười chín, hai mươi tuổi, gầy gao, hiển lên đón tôi, như nó vừa đánh hơi, ngời thấy mũi tôi !

Tôi đã tưởng lối vào rồi ! Nhưng đến bước cuối cùng, tôi không hiểu lại sao tôi lại quay vào nhà hàng nước bên cạnh.

Thì ra bao nhiêu ngày tháng sống chung với « kẻ cướp » và « kẻ cắp » giong trước, vẫn chưa gây nổi cho tôi đủ can-đảm để vào nhà thờ !

Qua cửa hàng nước, là tiệm thuốc phiện nâu. Mấy thùng «chạy» (ăn cắp) và « hủ » (ăn trộm), đang bày sủa với thuốc phiện. Giữa đám người luộm thuộm và





Tôi nhìn hai người thay đổi nhau hút thòng bốn điệu, rồi ngấm nhau, như ta ngắm chân trời xa thẳm.

Giữa lúc đó, một người đàn bà ở ngoài bước vào. Chưa vào, nó đã cất tiếng the thé :

— « Đươi » chưa kia ! Làm cho người ta đi tìm nồi đóm đóm mất lên ! Nằm « trờ » đấy à ! Có về mà « đi khách » không ! Con khom giò nó đang rêu tam tứ đại cả họ nhà nó ở nhà đấy !

Chợt trông thấy H., nó cười :  
— Kia anh ! Chào anh nhé ? Anh chỉ « bộp sớ vĩa » nhỉ !

Rồi nó đi ra ngay, sau khi đã « ném » vào giữa mặt tôi như ném một đồng rác, một cái liếc và một nụ cười mà chức nó cho là « linh tinh lắm ».

H. không trả lời, nhưng nhìn người « tinh » trước mặt, mà rên lên :  
— Thôi « may » về đi, chức nữa có sang được thì sang.

Mụ nó đứng đấy, mặt vẫn đầy một vẻ buồn không thay đổi, mồm lẩm bẩm :

« Giờ mira thế kia còn có ma rai nào me đi nhà thờ nữa ! Khách gì ? Khách cái tên nhân nhà nó Rồi Mụ chào tôi :

— Ông nằm nghỉ nhé.  
Và ra cửa.

H. nhìn theo lúc đầu :  
— Càng trông thấy hẳn, tôi càng tài thần tôi quá. Tôi chả ra gì cũng

là con một cu Phán, giàu có. Gia tài của thầy tôi để lại hàng trăm. Thế mà rứt cục năm chết ở đây, tìm la lên tán óc, cổ lè đi « lam ăn » không nổi nữa. »

H. bồng ngời đấy, mặt mũi rúm lại và nhìn lên mặt tôi mà nói :

— Ông a, chính tôi đã bắt nó phải vào ở nhà thờ. Không còn có kế gì để sống nữa, thì đành phải thế vậy. Làm nhà thờ, còn hơn làm đi lậu, cả đêm lơ lải độ râm bà hao, làm cỗ cho chủ sấm và cu ly an cả, lại bệnh tật, lại bị bắt bỏ lối thời. Lúc nào cũng trốn tránh như trạch. « Cầm giầy » cũng phiền, vì vẫn vật mũi không đủ ăn.

« Vào ở hẳn nhà thờ, cơm ngày hai bữa đã sẵn sàng, bông ngoài lại ngang với tiền kiếm được ngày xưa. Cứ cái tiền bông cũng đủ cho nó nuôi tôi cả cơm lẫn thuốc phiện. Chỉ có đêm nay, tíe chép tôi đến giờ, vẫn chưa có khách, thanh thì hai bữa nằm ngáp chờ thuốc trên giới rai xuống. Lại cả tiền thuốc tìm la cũng chưa có nữa... »

Tôi ngất lời H. :  
— Thế hẳn cũng hát ?

H. gật :  
— Nhưng mà không nặng bằng

tôi ! Nét mặt xám của H. như cổ چرا cày để râm lại thành một nét vui, phù du và thờ-tục.

Hắn mơ màng nói : « Tôi nghiệp ! Con bé chung tình và yêu tôi một cách lạ !

Tôi lắc đầu.  
Thương hỏi.  
H. thấy tôi lắc đầu, liền vỗ nói :

— Thật đấy ông a. Mỗi khi một người nhà thờ đã yêu thì cái tình đó mới là tình thật. Rồi hẳn biến thành một cách cứng

H. không nhìn vợ, nói :

— Mấy hươ ?  
Ma cười :  
— Chả có hao me nào cả !  
H. quát đôi mắt ốm lên :

— Thế mà sao lâu thế ! Mấy « cái » ? »

Ma lại cười :  
— Chả có « cái » me nào cả !  
H. đưa, như để tỏ với tôi rằng, hẳn đã không cần đến những cái nhỏ mon ấy, và như lúc người cu ly xe nói chuyện đến công việc hàng ngày :

— « Tao cứ tưởng máy « kéo » được đến hơi « cuối » rồi — Chứ làm sao mà xuống thế ? »

Vợ hẳn đã bước lên giường, nằm xuống cần thận rồi mới chép miệng nói :

— À, có một tháng tây say, say không còn biết gì là gì nữa. Thế mà nó trông thấy mình, nó lại tỉnh và chế mình la xấu như « có song » và « súc sịch ». Rồi nó bắt gọi một con « bố cu gò » và « bố cu đống » hơn kia !

H. nhìn vợ :  
— Thế nghĩa là nó có chế máy là xấu như lợn đầu. Nó chế máy là già và gầy. Xem nó cho gọi một con « to » hơn « a » « trẻ » hơn, thì biết !

H. quay lại phía tôi :  
— Thưa ông, cả nhà chỉ có con me này là khá, khéo mồm mạp và đứng đắn nhất ! Tây say thì nó còn biết đẹp, xin la gì nữa !

Vợ H. để ra trước mặt chồng đồng hào ván, bèn lên :

— Nồi đũa mình chứ ! Thế mẹ em cũng xiết, của nó được hai ngo ! Em bắt nó có đưa hai hào thì em mới đi gọi cho nó một con thất « gồ » và thất « đọng ! »

H. quát mắt nhìn vợ. Mụ đó mặt, cái đầu xuống, sưng sưng như một đũa trẻ có lối.

H. thủng thủng nói rần rần tiếng :

— Tao hiểu cái chỗ hai hào ấy rồi ! nhưng thôi cũng được !

Rồi H. thần nhiên hỏi :  
— Tao chắc mày đã đi gọi con V. thời mồm chứ gì ? »

Tôi thấy vợ H. trả lời một cách vui vẻ vô cùng.

— Vâng a ! Con lợn ấy đang ngủ, và đang đau bụng dưới, đang rên âm ỉ... Chắc thế nào nó cũng chứ em.

Tôi hỏi :  
— Ông đâu cũng phải đi khách ?

H. đáp :  
— Chỉ trừ khi chết ! mà việc quái gì. Cứ năm y ra đấy thì có nhọc một đầu ma sớ ! »

Vợ H. bồng báo chồng :  
— Mình cầm lấy hai hào mà trả liền thuốc ! »

Không biết tại sao H. tự nhiên như nói giần đưng đưng, hay là hẳn cố ý làm ra như thế trước mặt tôi :

côi như thế này :

— Tôi tin như vậy. Vì ông xem trong nhà thờ thì thiếu gì « công tử » đẹp và giàu hơn tôi. Ngày nào đêm nào mà con bé không « ngủ » với hàng tá công tử, và đủ các hạng người. Thế mà nó vẫn về với tôi, dù có lúc nóng lên, tôi đã thương cẳng chân hạ cẳng tay đánh đập nó khôn khéo.

« Ngay như đêm nay và mai, giá tôi bắt nó nhìn hai bữa thuốc, nhưng cho tôi, nó cũng nhường ngay ! »

« Giá có anh công tử nào bảo « miếng » (nhân tình) hãy nhìn xem một cái áo dề nhường cho « cậu » xem một đôi giày, tôi tưởng « miếng » của « cậu » lại không bấu môi dai xuống tận đất và rồi hai ngày là ít. »

Tôi hỏi H. :  
— Thế người đàn bà đó, anh em biết mấy năm rồi ?

H. nằm xuống, vừa thờ vừa nói :  
— Chả nói giấu gì ông ! Con đó là vợ của tôi. »

Tôi hỏi :  
— Có treo cười ?

H. gật :  
— ... và ăn uống đường hoàng lắm. Lại cả có con với nhau nữa.

— Con đâu ?  
H. cười mà tôi ngỡ là mỉa :

— « Cháu cho « đi lấy » học tư túc nó lên hai rồi ! »

○  
Vợ với chồng !  
Giữa lúc đó, vợ H. thủng thủng bước vào.

— Hai hào thì có mua giấy phủ mặt mẹ mày cũng chả được, huống hồ lại đòi đề mua thuốc đắp... cho ông!

Rồi hẳn cầm đồng vàng quẳng trả cho vợ. Mụ lăm băm:

— Thì mình hãy đợi tí giờ đến sáng, làm gì chả đã nằm hào cho mình! Chưa chi mình đã vác! Ai lại vì mặt mẹ người ta vói...

H. bủ môi:

— Thì đã sao chưa! Chúng nó chửi mày bằng van như thế. Ông thấy cảm như hèn! Ông mới nói có thể mà đã quai mồm lên mà cãi!

Hắn nói xong, nhún rúm mặt lại mà rên lên ầm ầm...

Tôi định lấy tiền làm vật hòa giải giữa hai vợ chồng H. Thì vừa hay, từ ngoài đường, một người trai trẻ, quần áo tấy tũn, bước vào, hất mũ lên trên đỉnh đầu, và ghéech mũi lên nhìn và như đánh hơi. Đoàn thuyền thủng quay ra.

H. nhìn vợ:

— Còn ngồi ăn vạ ai đây!

Không trả lời, vợ H. thờ dái, bước ra.

H. nhìn theo vợ, tâm tìm cười, bảo tôi:

— Nhân tình sếp của nhà tôi đây! Một con « Cóc » mới nhớn lên. Vừa si lại vừa dũ!

(Còn nữa)

**Trọng-Lang**

## MỘT BẢN CHƯƠNG TRÌNH ĐĂNG KHUYẾN KHÍCH

(Tiếp theo trang 394)

năm, mười lăm năm, nếu bản chương trình của ông được thực hiện thì trong các phủ, các huyện, các tổng, các làng annam sẽ dần dần mất hết những người không biết chữ, những đứa trẻ con ông hung, những vùng nước tù, những bãi hoang chui.

Ông lại hồ hởi: muốn là được! xin anh em cứ bền trì, thẳng tiến trên con đường mới mẻ, quang minh, để đi cho tới đích.

Cứ tỏ ra tay hoàn nghệnh lời kết luận hùng hồn của ông hội trường.

Nhưng đã hết diễn văn đâu! Còn một bài nữa: bài của ông hội trường chi nhánh Hưng Nhân. Đại khái ông cảm ơn anh em hội viên Thái-binh đã đến đông đủ để khuyến khích cho bọn đàn em quê mùa, nhưng giàu lòng nhiệt thành, để noi theo mục đích sáng tạo của hội: ông cam đoan sẽ kết sức hoạt động để chi nhánh Hưng Nhân được sống mãi, và có ảnh hưởng khắp chốn hang cùng ngõ hẻm ở thôn quê.

Lúc đó, trời nóng, miêng khát. Văn-Bình đã bắt đầu sốt ruột. Cũng may mà bài diễn văn của ông hội trưởng Hưng Nhân được dài lắm, nên hai phút sau, tức trả bắt đầu, giữa những tiếng thở dài khoan khoái của cử tọa.

## BIỂU DIỄN, AN CỔ XONG RA VỀ...

Theo đúng chương trình, Văn-Bình vác vợ ra sân biểu diễn. Chiến tướng là anh em nhà cũ, nên cuộc tranh đấu đỡ phần kịch liệt. Đến tối, một bữa cỏ rất to dợt nà u mới về, khách trong nhà tở. Giữa những tiếng đàn du dương của máy vô tuyến điện đặt trong hội quán, đàn, thân hào, tông-lý, ngời sen lẫn với nhau, ăn, uống ngon lành, tự do, ồn ào, vui vẻ.

Thực là một quang cảnh Thái-binh. Nếu không có ông huyện thể thao đang nói chuyện quyền thuật, bóng tròn, thời miên và một bọn chiến tướng quần vợt ăn uống nhug hào như gió, thì Văn-Bình vì ngay buổi hội đó với những ngày vui em đêm của đời Nghiêu, Thuấn.

Nhưng cái gì mà không có lúc hết dù một bữa cỏ thực to, có nhiều món ăn cũng vậy!

Thấm thoắt đã đến lúc ra về. Văn-Bình lên ngồi xe trước để tránh cái bất tay hơi mạnh của ông huyện thể thao.

Và đi đường, Văn-Bình bâng khuâng nghĩ: nếu phủ nào, huyện nào cũng có một chi nhánh hội Trí thể dục, nếu ông phủ nào, ông huyện nào cũng biết đánh vợt, đá bóng, bắn thiên với đàn và coi mình cũng như một người đàn khác thì cũng hay hay!

Nhất là Văn-Bình tuần lễ nào cũng có dịp dự tiệc trà khánh thành, ăn cỗ và viết bài tường thuật!

Văn-Bình



## SÂM NHUNG BÁCH BỒ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh lực suy kém, những người đàm đục quá độ, những người hành hư, tinh thần suy nhược, những người thủ đàm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc hằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mỏi gối, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ thiên có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt nên, có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đơn ông dùng thư bao sáp vàng, đàn bà dùng thư bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755) và khắp các đại lý.

## NGHIÊN HỨT

Một phương thuốc cai nghiện đã thí nghiệm không có một tỉ chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiệm học chỉ hết 1\$00, nghiệm uống hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngũ giới yện số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhỡ sẽ trả lại tiền gấp đôi.

## 100 vạn người dùng ai cũng khỏe

Đó chỉ lại biết cách chế, biết cách chọn những vị thuốc hợp bệnh người mắc phải nên mới hay hơn những thuốc khác là vì thế

## BỆNH LẬU

100 người khỏi cả 100, thuốc số 58, 68

Cách chế thuốc 58, 68 lấy những vị nam dược nấu thành cao (lấy nguyên chất lấy những vị sát trùng tiêu độc, cho vào lọ nâu, chỉ lấy hơi bốc lên rồi mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất tưng 2, 3 tháng để lấy âm khí (vì bệnh lậu ai cũng nóng) nên phải lấy thời kỳ để cho tinh chất thuốc rất mát, như thể uống mới chóng khỏi được. Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phá, không hại sinh dục, uống làm việc như thường, không vật mệt, đàn bà có mang dùng cũng được.

Bệnh lậu dùng phát, buột, tực, ra mủ, đau, rức, tiểu tiện ít, nóng, dù nặng nhẹ đến đâu, chỉ dùng hai lọ số 58 0p50 là khỏi hẳn.

Triệt noc, sau khi khỏi, đi đợc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, có vẩn (filament) thỉnh thoảng ra mủ, nhồi ngứa ống tiểu, ăn đợc làm việc nhọc, bệnh như phúc phát. Người than ốm, đau lưng mỏi xương. Bệnh Giang cò lại giặt thì, nổi trâm đó như muỗi đốt, rung tốc, đau xương, dùng 1 hộp số 68 1p50 là rứt noc.

Bệnh Giang thời kỳ đương phát, lo loét nổi hạch phát sốt. Dùng 2 lọ 0p70 1 lọ là rứt hẳn.

## KHÍ HƯ

(dùng 1 lọ thuốc này, 1 lọ đề vào Cưa mình, khỏi ngay hết chất trắng)

(Tài làm sao đàn bà ra chất trắng) Phải bệnh khí hư, vì huyết kém hoặc chồng có bệnh lậu, hay giảng truyền noc nên thấy ra chất trắng như mủ như rỉ, nước gạo, giấy như mù, kinh không đều, có người vì hỏa vượng: lại thấy chóng mặt, nhức đầu ù tai, chất trắng ra nhiều

càng thấy đau lưng, mỗi xương người tạng hàn lại thấy sôi bụng

Phải bệnh này rất nguy hiểm, cần phải dùng thuốc ngay cho khỏi kéo lâu ngày chất trắng ra mủ, có khi ăn mòn cả tử cung, sinh bệnh đau tử cung, sai da con, lành tử cung. Những triệu trạng ấy làm có thể mất sinh dục được. Vậy dùng ngay thuốc khí-hư số 52 1p20 một lọ sẽ khỏi ngay. Muốn cho chóng hết hết chất trắng, dùng thêm thứ đề vào cửa mình số 70 0p60 tức hút hết chất trắng ngay

SÁCH THUỐC — Quyền nói r bênh phong-tinh (Lậu, Giang); Quyền nói rõ chứng bệnh đàn b 3) Quyền nói rõ bệnh trẻ con v đứ các bệnh khác. Trong sách n cũ khúc triết rành mạch, ai xem cũng hiểu chứng bệnh, hi cách ngăn ngừa bệnh, tìm thuốc chữa. Thư ca tụng những sách đã đăng trên báo, chưa có một nh thuốc nào nói rõ bằng ba quyển sách thuốc này. Ở xa lại các đại lý bay không tiền gửi 5 xu tem v. Có cách gửi đến ngay.

## BÌNH-HƯNG

67, Phố Cửa-Nam — HANOI

ĐẠI-LÝ: Mai-Linh Hải-phong Ich-Tri Ninh-binh — Trần Nguyễn Quang-Khánh — Pleiku — Đam-van Báp Kỳ-Lửa — Phúc-Hưng-Lai Camphamine — Việt-Long Namdi Đàng-dinh-Chiến-Việtri — Ph Luong, Sontay — Kuntum-Nguy Nang-Bác — Thanhhoa — Thái-rue Béo-thủy-Huỳnh-Nhâm Tourm marché — Văn-Việt-Bác-ninh Quang-Huy Hải-dương